

**Phụ lục 1. Danh sách nhà trọ/nhà ở kết hợp kinh doanh cho thuê trọ chưa khắc phục đảm bảo các điều kiện về PCCC
trên địa bàn Chương Mỹ (kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)**

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Nhà Trọ Trịnh Duy Thuân	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	4 tầng, 56m2		x	
2	Nhà Trọ Trịnh Thị Thuyết	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	3 tầng, 139m2		x	
3	Nhà Trọ Nguyễn Thị Chiến	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	3 tầng, 123m2		x	
4	Nhà trọ của ông Trần Đình Cát	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	100m2, 3 tầng		x	
5	Nhà trọ của ông Nguyễn Bá Tâm	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	130m2, 3 tầng		x	
6	Nhà trọ của ông Lê Văn Thi	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	230m2, 3 tầng		x	
7	Nhà trọ của ông Nguyễn Trí Lợi	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	180m2, 3 tầng		x	
8	Nhà trọ của ông Đinh Xuân Khương	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	150m2, 3 tầng		x	
9	Nhà trọ của ông Vũ Tiến Hưng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	130m2, 3 tầng		x	
10	Nhà trọ của hộ ông Hồ Văn Lung	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	120m2, 3 tầng		x	
11	Nhà trọ của hộ ông Lê Văn Hoan	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	100m2, 3 tầng		x	
12	Nhà trọ Hoàng Văn Chích	Tư nhân	Chúc Sơn, Chương Mỹ	Chúc Sơn	100m², 1 tầng		x	
13	Nhà trọ Nguyễn Thị Minh	Tư nhân	Chúc Sơn, Chương Mỹ	Chúc Sơn	500m², 1 tầng		x	
14	Nhà trọ Nguyễn Văn Tuấn	Tư nhân	Chúc Sơn, Chương Mỹ	Chúc Sơn	100m², 1 tầng		x	
15	Nhà trọ Nguyễn Đức Thanh	Tư nhân	Chúc Sơn, Chương Mỹ	Chúc Sơn	100m², 1 tầng		x	
16	Nhà trọ Nguyễn Văn Tiến	Tư nhân	Chúc Sơn, Chương Mỹ	Chúc Sơn	100m², 1 tầng		x	
17	Nhà trọ của Bà Vũ Thị Bảy	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	100m², 1 tầng		x	
18	Nhà trọ của ông Nguyễn Xuân Hậu	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	180m², 1 tầng		x	
19	Nhà trọ của bà Nguyễn Thị Phương	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	400m², 1 tầng		x	
20	Nhà trọ của bà Nguyễn Thị Hương	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	250m², 1 tầng		x	
21	Nhà trọ của ông Phạm Văn Hoàn	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	700m², 1 tầng		x	
22	Nhà trọ của bà Nguyễn Thị Xita	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	200m², 1 tầng		x	
23	Nhà trọ của ông Trần Bá Thường	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	240m², 1 tầng		x	
24	Nhà trọ ông Nguyễn Đình Quảng	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	165m², 1 tầng		x	
25	Nhà trọ Hoàn Thảo	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	500m², 1 tầng		x	
26	Nhà trọ ông Hoàng Văn Hợp	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	168m², 1 tầng		x	
27	Nhà trọ ông Nguyễn Văn Phong	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	102m², 1 tầng		x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
28	Nhà trọ bà nguyên Thị Duyên	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	275m², 1 tầng		x	
29	Nhà trọ ông nguyên Văn Kính	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	150m², 2 tầng		x	
30	Nhà trọ bà Phạm Thị Liễu	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	80m², 4 tầng		x	
31	Nhà trọ Ngân Luận	Tư nhân	TDP Tân Xuân, Xuân Mai	Xuân Mai	680m2, 3 tầng	x		
32	Nhà trọ của ông Nguyễn Trí Quyết	Tư nhân	TDP Tân Xuân, Xuân Mai	Xuân Mai	300m2, 3 tầng	x		
33	Nhà trọ của ông Nguyễn Quang Công	Tư nhân	TDP Tân Xuân, Xuân Mai	Xuân Mai	360m2, 4 tầng	x		
34	Nhà trọ của ông Đào Thanh Liêm	Tư nhân	TDP Tân Xuân, Xuân Mai	Xuân Mai	85m2, 5 tầng	x		
35	Nhà trọ của bà Vũ Thị Huệ	Tư nhân	TDP Tân Xuân, Xuân Mai	Xuân Mai	280m2, 6 tầng	x		
36	Nhà trọ của bà Phạm Thị Phương	Tư nhân	TDP Tân Xuân, Xuân Mai	Xuân Mai	330m2, 7 tầng	x		
37	Nhà trọ của ông Lê Anh Thắng	Tư nhân	Thôn Ngọc Giả, Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	200m2, 5 tầng	x		
38	Nhà trọ của bà Trịnh Thị Hiệp	Tư nhân	Thôn Xuân Trung, Thủy Xuân Tiên	Thủy Xuân Tiên	600m2, 4 tầng	x		

Phụ lục 2. Danh sách nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất chưa khắc phục đảm bảo các điều kiện về PCCC trên địa bàn Chương Mỹ
(kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nhà ở kết hợp sản xuất Bùi Đình Minh (Mây tre đan)	Tư nhân	Lam Điền, Chương Mỹ	Lam Điền	3, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
2	Nhà ở kết hợp kinh doanh Đinh Mạnh Cường (HKD Gia công may mặc MT)	Tư nhân	Lam Điền, Chương Mỹ	Lam Điền	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
3	Hộ Kinh doanh Nguyễn Văn Mạnh	Tư nhân	Hồng Phú, Chương Mỹ	Hồng Phú	4, 31		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
4	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Biên	Tư nhân	Hồng Phú, Chương Mỹ	Hồng Phú	2, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
5	Hộ kinh doanh gas Đặng Văn Hùng	Tư nhân	Hồng Phú, Chương Mỹ	Hồng Phú	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
6	Cơ sở mây tre Nguyễn Hữu Đán	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 410		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
7	Cửa hàng sắt vụn Hoàng Văn Khỏe	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
8	Điện máy Đoàn Trang	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
9	Cửa hàng đồ gỗ Giang Loan	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	2, 500		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
10	Cơ sở mây tre đan Vũ Thị Huyền	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 400		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
11	Cơ sở mây tre đan Trần Thị Tươi	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 215		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
12	Cơ sở mây tre đan Thanh Lượng	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
13	Cơ sở mây tre đan Trần Văn Định	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 345		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
14	Hộ kinh doanh Trần Văn Hà	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	2, 470		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
15	Cơ sở mây tre đan Trần Văn Tường	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
16	Cơ sở mây tre đan Nguyễn Văn Tuấn	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 560		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
17	Cơ sở mây tre đan Thành Nhung	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 450		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
18	Cơ sở mây tre đan Trần Văn Vinh	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
19	Cửa hàng đồ gỗ Hải Anh	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
20	Cơ sở mây tre Nguyễn Tiến Thành	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 600		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
21	Cơ sở mây tre Ngô Văn Hạnh	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 500		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
22	Cơ sở mây tre Nguyễn Văn Vinh	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	2, 400		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
23	Mây tre Nguyễn Văn Bình	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	2, 400		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
24	Sắt vụn Đỗ Thị Đào	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
25	Sắt vụn Hoàng Văn Khỏe	Tư nhân	Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
26	Hộ KD Tạp Hóa Nguyễn Quang Nghĩa	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
27	Hộ KD Tạp Hóa Nguyễn Quang Kết	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
28	Hộ KD Chế Biến Gỗ Nguyễn Đình Tiến	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
29	Hộ KD Phế Liệu Phan Văn Chánh	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 52		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
30	Hộ KD Phế Liệu Nguyễn Việt Thắng	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 290		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
31	Hộ Sản xuất kinh doanh May Nguyễn Thị Phương Hạnh	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
32	HKD Nguyễn Đình Tuấn	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
33	HKD xe đạp Nguyễn Quang Giáp (Đoàn)	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
34	HKD may mặc Lại Văn Lưu	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	1, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
35	HKD bà Tướng Thị Huyền	Tư nhân	Hoàng Diệu, Chương Mỹ	Hoàng Diệu	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
36	Hộ kinh doanh Phụ tùng oto Nguyễn Vũ Huỳnh	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	4, 260		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
37	Hộ kinh doanh Đồ điện tử Phùng Xuân Sơn	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	4, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
38	Hộ kinh doanh Gara oto Bạch Viết Cẩm	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	1, 210		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
39	Hộ kinh doanh Tập hoá Phùng Huy Tâm	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	4, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
40	Hộ sản xuất Đồ gỗ Phùng Xuân Thắng	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
41	Hộ kinh doanh Tập hoá Phùng Xuân Quang	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	3, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
42	Hộ kinh doanh Tập hoá Phùng Thị Xà	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
43	Hộ kinh doanh Tập hoá Nguyễn Hữu Quân	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
44	Hộ kinh doanh Hàng mã Bùi Thị Hiền	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	1, 15		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
45	Hộ kinh doanh Đồ gỗ Đặng Minh Thắng	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
46	Hộ kinh doanh Chân ga Phùng Thị Luyến	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
47	Hộ kinh doanh Tập hoá - Gas Phùng Xuân Âu	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
48	Hộ kinh doanh Gas Nguyễn Ngọc Sơn	Tư nhân	Hữu Văn, Chương Mỹ	Hữu Văn	1, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
49	Đại Lý Bánh kẹo Phùng Thị Ngán	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
50	Tạp Hóa Lê Tuấn Mẫn	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
51	Tạp Hóa Trịnh Duy Hùng	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
52	Buôn Bán quần áo Nguyễn Hoài Sơn	Tư nhân	Ngọc Hòa, Chương Mỹ	Ngọc Hòa	60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
53	Gas và bếp gas Hiền Hường	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
54	Cửa hàng ăn uống Thuận Lan	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
55	Làm đồ gỗ Phạm Trí Hùng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 350		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
56	Quán Thành Đạt Nguyễn Thị Hoa	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	2, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
57	Cửa hàng rèm nội thất Việt Á	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
58	Cửa hàng đồ gỗ Lê Chín	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
59	Cửa hàng tạp hóa Thanh Thùy	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
60	Cửa hàng tạp hóa Bách Việt	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
61	Sửa xe máy Tùy Quyền	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
62	Nội thất ô tô Tiến Tài	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
63	Xe điện OSAKA2	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
64	Quán ăn Tuấn Bình	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
65	Đồ điện Ba Mai	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	3, 220		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
66	Photo Đức Thành	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
67	Zin cà phê	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
68	Cà phê Bombo	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
69	Tạp hóa Đức Mến	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
70	Tạp hóa Khiêm Nghĩa	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
71	Xe đạp điện Đào Ngọc	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
72	Cửa hàng xe máy điện Vũ Hùng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
73	Cửa hàng Graoto Đức Cảnh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
74	Gas Hoàng Gia	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
75	Cửa hàng đồ gia dụng Đỗ Văn Bình	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
76	Quán Internet Nguyễn Như Lăng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
77	Cửa hàng kinh doanh Genren Cty	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
78	Công ty TNHH Gia Hưng sản xuất bánh kẹo	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
79	Giày dép Tùy Lự	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
80	Giày dép Tùy Lự 2	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
81	Cà phê Pallet	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
82	Tạp hóa Phương Lưu	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
83	Xe đạp điện Thọ Khanh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
84	Hộ kinh doanh sơn Việt Hải	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
85	Cà phê DECEMBER	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
86	Cửa hàng quần áo Nguyễn Thị Hồng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
87	Phòng khám Oanh Khanh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
88	Điện máy Kông Định	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
89	Đồ điện máy Hiếu Hòa	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
90	Giặt là Xuân Mai	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
91	Cửa hàng Pét shop	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
92	Điện máy Việt Đức	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
93	Nhà hàng miễn lương	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
94	Cà phê Điểm hẹn	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	2, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
95	Cà phê Choi	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	2, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
96	Đồ điện Thần Đèn	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
97	Quán ăn Cường Hào	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
98	Shop Baby Phương Thảo	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
99	Điện máy Thúy Diễm	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
100	Giày dép Bình Trinh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
101	Cửa hàng đồ gia dụng Duyên Phương	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 140		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
102	Cửa hàng nhôm kính Lý Phương	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 280		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
103	Xuân Mai Pet	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
104	Shop quần áo Việt Tiến	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
105	Shop thời trang Lan Đắc	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
106	Shop giày dép Tiến Giang	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 55		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
107	Phòng khám Yến Phú	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
108	Shop bim sửa HT	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
109	Nhóm trẻ độc lập Bibikids	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
110	Tạp hóa Nam Doanh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
111	Tạp Hóa Tân Thịnh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	3, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
112	Rèm cửa Lập Hằng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
113	Phụ tùng ô tô Vũ Hùng	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	2, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
114	Home Spa Chương Mỹ	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
115	Café Anh Nguyễn	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
116	Đồ điện Khánh Hoài (Nguyễn Thị Hiền)	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
117	Đồ điện Vinh Hà	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
118	Lòng Tây Bắc	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
119	Cửa hàng ăn uống Thế Mạnh	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
120	Lẩu nấm Hoàng Quân	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
121	Phở gia truyền Xuân Đông	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
122	Nhà hàng Chiêu Việt Bắc (Hộ kinh doanh Lê Văn Thắng)	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
123	Cửa hàng vật liệu xây dựng Quang Diệp	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
124	Cửa hàng điện máy Thu Hiền	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	3, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
125	Cửa hàng Phở cổ	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
126	Xe đạp điện Đào Ngọc	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
127	Cửa hàng phụ kiện điện thoại Hiền Yến	Tư nhân	Xuân Mai, Chương Mỹ	Xuân Mai	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
128	Cửa hàng VTNN Trịnh Danh Luân	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
129	Tạp hoá Nguyễn Danh Đông	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
130	Tạp hoá Nguyễn Thị Đào	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
131	Tạp hoá Nguyễn Xuân Minh	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
132	Nhà nghỉ Hương Trâm	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	4, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
133	Tạp hoá Nguyễn Thị Hường	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
134	Công ty TNHH thuê Đức Minh Nguyễn Xuân Trừ	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 135		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
135	Buôn bán sắt vụn Vũ Đức Tuy	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
136	Tạp hoá Trần Thị Thanh Nga	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
137	Nhóm trẻ gia đình	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
138	Sửa chữa xe máy Nguyễn Kim Khải	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
139	Tạp hoá Lê Văn Tuấn	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
140	Cửa hàng Bán chăn, ga, gối đệm Chức Huyền	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	3, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
141	Cửa hàng ăn Lê Đình Ngọc	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
142	Cơ sở gỗ nội thất Nguyễn Quý Dương	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
143	Bách hoá Ngô Thị Nhung	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
144	Tạp hoá Ngô Thị Thanh Huyền	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
145	Văn phòng phẩm Trần Thị Hồng	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
146	cửa hàng vàng mã Hàn Công Thanh	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	3, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
147	Cty TNHH nội thất kính Kim Thịnh Phát	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 140		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
148	Trường mầm non tư thục Ban Mai Nguyễn Thị Thuý	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
149	Lê Xuân Thanh	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
150	Tạp hoá Nguyễn Đại Hải	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
151	Trịnh Văn Hiếu	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
152	Nguyễn Thị Hoa	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 135		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
153	Trần Lê	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
154	Lê Thanh Hiệp	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
155	Lê Văn Thu	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
156	Hồ Thị Tuyết	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
157	Nguyễn Thị Ung	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 142		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
158	Lê Thị Kiều	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 313		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
159	Nguyễn Thị Mai	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
160	Nguyễn Tiến Hanh	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
161	Nguyễn Văn Phú	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
162	Lê Thị Ánh	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
163	Trịnh Thị Nhung	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	2, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
164	Trịnh Thị Kim Thoa	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
165	Nguyễn Thị Vương	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	4, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
166	Phạm Thị Hằng	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
167	Lê Văn Dũng	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
168	Ngô Doãn Khánh	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
169	Vũ Văn Hưng	Tư nhân	Phụng Châu, Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
170	Cơ sở kinh doanh ăn uống Thu Hương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
171	Phụ tùng máy xúc Hà Đức Thuận	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 290		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
172	Cửa hàng tạp hóa Huyền Diệp	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
173	Cửa hàng sửa xe Dũng Sơn	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
174	Gara sửa ô tô Đỗ Như Hòa	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
175	Cửa hàng sửa xe máy Ban Hoan	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
176	Hộ kinh doanh sửa Ất Thảo	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
177	Cửa hàng Huynh Lốp	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
178	Cửa hàng bách hóa Thủy Sát	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
179	Hộ kinh doanh Bùi Thị Hoài Hương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
180	Hộ kinh doanh Chu Thị Khanh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 450		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
181	Hộ kinh doanh Đàm Thị Huế	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
182	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Mai Thanh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
183	Hộ kinh doanh Đỗ Văn Dưỡng	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
184	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bảy	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
185	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bé	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
186	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Liên	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
187	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh Hương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
188	Hộ kinh doanh Trần Thị Hạnh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
189	Hộ kinh doanh Trường Văn Hải	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	4, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
190	Hộ kinh doanh Vũ Huy Thể	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
191	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 137		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
192	Hộ kinh doanh Phạm Văn Tài	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
193	Hộ kinh doanh Tống Bá Dương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
194	Hộ kinh doanh Bùi Sỹ Mạnh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 137		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
195	Hộ kinh doanh Đỗ Trần Ngọc Mai	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	5, 105		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
196	Hộ kinh doanh Đỗ Văn Trung	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
197	Hộ kinh doanh Lê Tiến Hùng	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
198	Hộ kinh doanh Mai Thị Khuyến	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
199	Hộ kinh doanh Nguyễn Anh Văn	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
200	Hộ kinh doanh Nguyễn Bá Châu	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
201	Hộ kinh doanh Nguyễn Hữu Dũng	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
202	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bền	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
203	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
204	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Vân Anh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
205	Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Thực	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
206	Hộ kinh doanh Nguyễn Quang Động	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	4, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
207	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
208	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Bình	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
209	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Đình	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
210	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tích	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
211	Hộ kinh doanh Phạm Quang An	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
212	Hộ kinh doanh Tống Thị Xuân	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
213	Hộ kinh doanh Trịnh Thị Bình	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
214	Hộ kinh doanh Vũ Thị Hạnh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
215	Hộ kinh doanh Vũ Thị Huệ	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
216	Hộ kinh doanh Cấn Văn Minh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
217	Hộ kinh doanh Đặng Xuân Kiên - xưởng gỗ 1	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
218	Hộ kinh doanh Đặng Xuân Kiên - xưởng gỗ 2	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
219	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Phương Anh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
220	Hộ kinh doanh Nguyễn Quang Tâm	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
221	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Đông	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
222	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Hôn	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
223	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thanh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
224	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Hào	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 117		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
225	Hộ kinh doanh Tống Bá Thịnh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
226	Hộ kinh doanh Vương Tuấn Hải	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
227	Hộ kinh doanh Bùi Thị Hạnh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 275		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
228	Hộ kinh doanh Đỗ Sỹ Anh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
229	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Huyền	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 479		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
230	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Tuyền	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
231	Hộ kinh doanh Hoàng Thị Thanh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
232	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Tuệ	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
233	Hộ kinh doanh Lại Văn Phúc	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
234	Hộ kinh doanh Lê Phương Huyền	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 140		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
235	Hộ kinh doanh Lê Thị Thảo	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
236	Hộ kinh doanh Lê Thị Tinh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
237	Hộ kinh doanh Ngô Thị Phương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
238	Hộ kinh doanh Nguyễn Đình Phong	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
239	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Huyền	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 380		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
240	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Loan	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 185		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
241	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Năm	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
242	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Nương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
243	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thắm	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
244	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thơ	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
245	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Trang	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 400		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
246	Hộ kinh doanh Nguyễn Tiến Chương	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 170		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
247	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Chánh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
248	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Nam	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
249	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Sang	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
250	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuyền	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
251	Hộ kinh doanh Phan Ngọc Linh	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
252	Hộ kinh doanh Phan Viết Tâm	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
253	Hộ kinh doanh Phùng Hải Yến	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
254	Hộ kinh doanh Trần Đình Lập	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
255	Hộ kinh doanh Trần Đức Tùng	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	3, 126		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
256	Hộ kinh doanh Trần Thị Hải Đường	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 124		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
257	Hộ kinh doanh Trần Thị Hào	Tư nhân	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
258	Sửa chữa xe máy Đặng Hữu Tới	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
259	Cửa hàng tạp hóa Đỗ Thị Thư	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
260	Cửa hàng tiện VietMark 10k	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
261	Hộ Đặng Đình Chính	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
262	Đại lý gạo - Lê Thủy	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1.75		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
263	Nông Sản Trịnh Trọng Kiệt	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
264	Văn Phòng Phẩm Thủy Văn	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
265	Cửa Hàng Vàng Mã Cỏ Hường	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
266	Hộ Trịnh Viết Cường	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
267	Hộ Nguyễn Thị Hưng	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
268	Đại lý Điện Nước Quang Mạnh	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,65		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
269	Cửa Hàng Tạp Hóa Hương Lương	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,79		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
270	Ảnh Viện Gia Đình Thanh Hằng	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
271	Internet Đặng Đình Giang	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
272	Cửa Hàng Tạp Hóa Hường Trường	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
273	Cửa Hàng Tạp Hóa Hoa Dương	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
274	Cửa Hàng Tạp Hóa Anh Tú Ba	Tư nhân	Quảng Bị, Chương Mỹ	Quảng Bị	1,50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
275	Tạp hóa Phương Hiền	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	3, 270		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
276	Cửa hàng điện tử Dũng Chảo	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	3, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
277	Cửa hàng tạp hóa Nguyễn Thị Mười	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	2,5, 175		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
278	Nhà hàng Lộc Hằng	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
279	Nhà Nghỉ Hoàng hôn	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	4, 280		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
280	Thiết bị lọc nước Mỹ Hà	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	4, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
281	Công ty TNHH sản xuất nước Tú Hưng	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
282	Xưởng gỗ Hoàng Tiến Trung	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	1, 220		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
283	Cửa gia dụng Hoàng Nguyễn	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
284	Nhà nghỉ 266	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	3, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
285	Cửa hàng tạp hóa Trịnh Bá Tiếp	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
286	Cửa hàng Tủ gỗ công nghiệp Bùi Thị Phương	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	2, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
287	Cơ sở thu mua phế liệu Nguyễn Văn Quân	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
288	Cửa hàng tạp hóa Tô Văn Bốn	Tư nhân	Đại Yên, Chương Mỹ	Đại Yên	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
289	Cửa hàng sửa xe Nguyễn Văn Hân	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
290	Cửa hàng sửa xe máy Nguyễn Văn Quang	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 140		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
291	Cửa hàng gas Nguyễn Văn Sơn	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
292	Spa Nguyễn Thị Giang	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	3, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
293	Cửa hàng vịt quay Bảo Long	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
294	Siêu thị điện máy Chiến Khanh	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	2, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
295	Cơ sở kinh doanh ga Nguyễn Văn Toán	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 30		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
296	Cửa hàng Điện gia dụng Phạm Văn Hân	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 85		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
297	Cửa hàng Tạp hóa Tân Hậu	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
298	Cửa hàng quần áo Nguyễn Thanh Tâm (Oanh)	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
299	Cửa hàng điện nước Nguyễn Văn Thắng	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
300	Cửa hàng tạp hóa Nguyễn Văn Hòa	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
301	Cửa hàng tạp hóa Nguyễn Thị Lan	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
302	Cửa hàng sửa chữa xe máy Phạm Văn Hiền	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	2, 97		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
303	Công ty TNHH thương mại STC	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
304	Cơ sở kinh doanh chân ga gối đệm Phan Văn Phở	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	2, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
305	Cửa hàng Tạp hóa Chu Văn Đắc	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
306	Cửa hàng Tạp hóa Nguyễn Văn Vê	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
307	Cửa hàng Tạp hóa Phan Văn Tuấn	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
308	Cửa hàng Tạp hóa Đỗ Xuân	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
309	Cửa hàng Điện tử Trung Thuyền	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
310	Cửa hàng Tạp hóa Nguyễn Văn Thứ	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
311	Cửa hàng sửa chữa xe máy Nguyễn Văn Hùng	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
312	Cơ sở sản xuất bánh mì Nguyễn Văn Khương	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
313	Cơ sở gia công chế biến quai túi Nguyễn Văn Đức	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
314	cơ sở sản xuất đồ hàng mã Đỗ Văn Thao	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 350		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
315	Cửa hàng Gas Nguyễn Văn Sinh	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
316	Cửa hàng Cửa hàng may Nguyễn Văn Thủy	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
317	Cửa hàng bán quần áo Hòa Minzy (Phan Thị Hòa)	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
318	Cửa hàng sửa chữa điện tử và may mặc Anh Dung	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 140		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
319	Spa Nguyễn Tháo	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
320	Cửa hàng sửa chữa xe máy Đỗ Hữu Tiến	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	2, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
321	Cửa hàng Tạp hóa Đỗ Thị Tư	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
322	Cửa hàng Vật liệu xây dựng Nguyễn Đức Hải	Tư nhân	Văn Võ, Chương Mỹ	Văn Võ	1, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
323	Hộ kinh doanh Giày dép Vũ Duy Hào	Tư nhân	Thanh Bình, Chương Mỹ	Thanh Bình	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
324	Hộ kinh doanh Quần áo Nguyễn Thị Nhan	Tư nhân	Thanh Bình, Chương Mỹ	Thanh Bình	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
325	Hộ kinh doanh Đồ gỗ Đỗ Văn Tiến	Tư nhân	Thanh Bình, Chương Mỹ	Thanh Bình	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
326	Hộ kinh doanh Máy tre Nguyễn Bá Tam	Tư nhân	Thanh Bình, Chương Mỹ	Thanh Bình	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
327	Cửa hàng tạp hoá Bế Điện	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 135		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
328	Cửa hàng tạp hoá Soạn Huệ	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
329	Cửa hàng tạp hoá Tâm Hương	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
330	Cửa hàng tạp hoá Hoà Ka	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
331	Cửa hàng xe đạp điện Mùi Thư	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	2, 285		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
332	Tạp hoá Nam Mây	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
333	Tạp hoá Tuyết Thành	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
334	Tạp hoá Quy Ngần	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
335	Tạp hoá Nga Khải	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
336	Tạp hoá Thu Sinh	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 92		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
337	Tạp hoá Nguyễn Văn Ngang	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	2, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
338	Tạp hoá Nguyễn Tự Khải	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
339	Đồ gỗ Lê Văn Kiên	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
340	Cửa hàng điện nước dân dụng Thạch Thao	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 195		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
341	Cửa hàng điện nước dân dụng Hoàng Huy	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
342	Tạp hoá Sâm Lâm	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
343	Máy gia công Hoàng Văn Tiến	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
344	Thu mua phế liệu Nguyễn Đình Du	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
345	Thu mua phế liệu Nguyễn Văn Thoại	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	2, 75		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
346	Tạp hoá Nguyễn Quốc Tuấn	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
347	Cơ sở may mặc Phùng Thị Ёn	Tư nhân	Nam Phương Tiến, Chương Mỹ	Nam Phương Tiến	1, 30		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
348	Điện tử Nguyễn Kim Hùng	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
349	Cửa hàng tạp hóa Trương Thị Thủy	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	2, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
350	Cửa hàng tạp hóa Trần Văn Tập	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	2, 360		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
351	Cửa hàng tạp hóa Đinh Văn Lộc	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	3, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
352	Cửa hàng tạp hóa Nguyễn Văn Hải	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
353	Cửa hàng tạp hóa Lê Thị Đài	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	2, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
354	HKD ăn uống lâu bía hơi Lê Công Mạnh	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
355	HKD Lê Công Thành	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	1, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
356	HKD Lê Ngọc Thủ	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	1, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
357	HKD Nguyễn Thị Lập	Tư nhân	Hòa Phú, Chương Mỹ	Hòa Phú	4, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
358	Cửa hàng quần áo Auaodo	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	4, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
359	Cửa hàng quần áo đồ lính Khanh Phú	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
360	Shop quần áo Phương Anh	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
361	Cửa hàng quần áo Tiến An	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 85		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
362	Cửa hàng quần áo Minh Hương	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 92		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
363	Cửa hàng quần áo Trali	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
364	Cửa hàng quần áo Hải Yến	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
365	Cửa hàng quần áo Minh Thư	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
366	Cửa hàng quần áo 86 Bắc Sơn Canifa	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	2, 135		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
367	Cửa hàng quần áo Hoàng hải	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
368	Cửa hàng quần áo Hoàng Đô	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	5, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
369	cửa hàng quần áo Ben Boy	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	2, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
370	Cửa hàng quần áo 23 Hòa sơn	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 270		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
371	Cửa hàng quần áo Thanh Tùng	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 54		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
372	Cửa hàng quần áo Anano	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
373	Cửa hàng quần áo dệt may xuất khẩu	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 128		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
374	Shop quần áo Hải Anh	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 30		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
375	Cửa hàng quần áo Phương Botique	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 30		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
376	Cửa hàng quần áo Tư Bình	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 71		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
377	Cửa hàng quần áo Đỗ Thị Thúy Nga	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	4, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
378	Cửa hàng quần áo Nguyễn Thị Lương	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
379	Cửa hàng nệm Kim Cương	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
380	Cửa hàng Chăn ga gối đệm Giang Linh	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
381	Cửa hàng chăn ga gối đệm Thơ Tĩnh	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 170		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
382	Cửa hàng chăn ga gối đệm Nga Nghĩa	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	4, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
383	Cửa hàng đệm Havico	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 72		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
384	Cửa hàng quần áo N Dung	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	4, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
385	Nhà sách Thu Phan	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
386	Cửa hàng nhà sách Quỳnh	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	2, 60		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
387	Cửa hàng nhà sách Tuệ Lâm	Tư nhân	Thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	2, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
388	Hộ KD Lê Văn Lưu	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
389	Hộ KD Bạch Thị Bùi	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	270		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
390	Cửa hàng tạp hóa Đình Thị Năm	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	230		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
391	Hộ kinh doanh Quý Hoi	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
392	Tạp hóa Khánh Ngân	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
393	Cửa hàng tạp hóa Hiền Hòa	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
394	Cửa hàng tạp hóa Nguyễn Thị Điện	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	260		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
395	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Tuyền	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
396	Hộ KD Đình Văn Thắng	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	230		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
397	Hộ KD Nguyễn Văn Đáng	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	240		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
398	Cửa hàng tạp hóa Trà Lương	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	270		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
399	Hộ KD Đình Thị Êm	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	220		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
400	Cửa hàng tạp hóa Hiền Hòa	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	270		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
401	Cửa hàng gas Ngọc Trung	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
402	Cửa hàng bách hóa Khánh Ngân	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	260		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
403	Tạp hóa Sáng Điện	Tư nhân	Hoàng Văn Thụ, Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	260		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
404	Tạp hóa Hạnh Nguyên	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
405	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Bắc	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
406	Sửa xe máy Hà Huy Khánh	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 68		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
407	Nhất liệu Y viện	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
408	Tạp hóa Huyền Anh	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
409	Trồng xe Đỗ Công Nghiêm	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	4, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
410	Đại lý Trung Thu	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
411	Tạp hóa Dì Hào	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 105		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
412	Tạp hóa Lê Viết Tư	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 120		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
413	Nhà hàng Hương Đồng	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
414	Cửa hàng sửa chữa xe máy Quang Bản	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
415	Cửa hàng sửa chữa đồ điện Gia Huy	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 187,5		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
416	Cửa hàng đồ gia dụng Hà Huy Bốn	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	4, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
417	Cửa hàng giày dép Lê Thị Quang	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 110		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
418	Sửa xe máy Nguyễn Trọng Đà	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 140		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
419	Cửa hàng tạp hóa Công Sinh	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 360		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
420	Quần áo Đinh Thị Huyền	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 54		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
421	Tiệm may Giang Bạn	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 165		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
422	Cửa hàng sửa chữa xe máy Trịnh Đình Khuyển	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
423	Cửa hàng tạp hóa Trung Trắc	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
424	Cửa hàng tạp hóa Ngọc Ngà	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
425	Sửa chữa điện tử Vũ Viết Thương	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
426	Cửa hàng giặt là quần áo chân ga Đặng Thị Hà	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 170		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
427	Cửa hàng Gas Xuân Hùng	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 90		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
428	Cửa hàng điện nước Cúc Việt	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	3, 195		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
429	Cửa hàng tạp hoá Nhân Thủy	Tư nhân	Thủy Hương, Chương Mỹ	Thủy Hương	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
430	Cơ sở may mặc Hoàng Văn Thắng	Tư nhân	Thủy Hương, Chương Mỹ	Thủy Hương	3, 70		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
431	Xưởng chế biến gỗ Nguyễn Văn Hiếu	Tư nhân	Thủy Hương, Chương Mỹ	Thủy Hương	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
432	Hộ thu mua phế liệu Nguyễn Thị Hạnh	Tư nhân	Đông Sơn, Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
433	KD Chân ga đệm Nguyễn Cao Cường	Tư nhân	Đông Sơn, Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
434	Hộ sản xuất Mây tre Nguyễn Hữu Vinh	Tư nhân	Đông Sơn, Chương Mỹ	Đông Sơn	4, 200		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
435	Hộ kinh doanh Mây tre Đỗ Thị Liên	Tư nhân	Đông Sơn, Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 50		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
436	Hộ kinh doanh Mây tre Nguyễn Thị Hằng	Tư nhân	Đông Sơn, Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
437	Cơ sở kinh doanh đồ gỗ Lê Vũ Trung	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	3, 160m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
438	Nhà ở kết hợp kinh doanh Nguyễn Minh Tiến	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	3, 145m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
439	Cơ sở nhà ở kết hợp kinh doanh Nguyễn Ngọc Hồng	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	4, 200m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
440	Nhà ở kết hợp kinh doanh Lê Thị Vân	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	2, 120m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
441	Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh Dương Thị Hiền	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	1, 110m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
442	Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh tạp hóa Cường Oanh	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	2, 90m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
443	Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh tạp hóa Thúy Mạnh	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	3, 120m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
444	Nhà ở kết hợp kinh doanh Nguyễn Ngọc Hà	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	3, 140m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
445	Nhà ở kết hợp kinh doanh Gas Phúc Lộc Thọ	Tư nhân	Trần Phú, Chương Mỹ	Trần Phú	3, 50m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
446	Hộ kinh doanh may gia công Nguyễn Hạ Linh	Tư nhân	Mỹ Lương, Chương Mỹ	Mỹ Lương	1, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
447	Hộ kinh doanh xưởng chế biến gỗ Đặng Trần Thắng	Tư nhân	Mỹ Lương, Chương Mỹ	Mỹ Lương	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
448	Cửa hàng tạp hóa Thoa Thượng	Tư nhân	Đồng Luân, Thượng Vực	Thượng Vực	70m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
449	Cửa hàng điện nước Văn Đốc	Tư nhân	Đồng Luân, Thượng Vực	Thượng Vực	80m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
450	Cửa hàng Hường Sáu	Tư nhân	Trung Vực Ngoài, Thượng Vực	Thượng Vực	80m2		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
451	Cơ sở Thẩm mỹ An Yên	Tư nhân	Tiên Phương, Chương Mỹ	Tiên Phương	5, 68		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
452	Nhà ở kết hợp kinh doanh tạp hóa Toàn Thực	Tư nhân	Tiên Phương, Chương Mỹ	Tiên Phương	4, 40		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
453	Đại lý bán tạp hóa Anh Duy - Hộ Tổng Bá Tĩnh	Tư nhân	Tiên Phương, Chương Mỹ	Tiên Phương	3, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
454	Ga Lương văn Tứ	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	diện tích 70m, 3 tầng nổi, 1 tầng hầm		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
455	Điện máy Vĩnh Thuận	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	90 m, 3 tầng nổi, 1 tầng hầm		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
456	Rèm Tinh Hoan	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	90 m, 3 tầng nổi, 1 tầng hầm		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
457	Điện máy Hà Hòa	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	180 m, 3 tầng nổi, 1 tầng hầm		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
458	Kinh doanh rèm Đỗ Thị Diễm	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	100 m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
459	Chăn ga, gối đệm Bùi Thị Hương	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	62 m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
460	Tạp hóa Nguyễn Mạnh Hương	Tư nhân	Hợp Đồng, Chương Mỹ	Hợp Đồng	140 m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
461	Hộ kinh doanh Đồ điện Đỗ Văn Vi	Tư nhân	Trung Hoà, Chương Mỹ	Trung Hòa	50m2, 2 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
462	Sửa chữa tivi Nguyễn Văn Súc	Tư nhân	Trung Hoà, Chương Mỹ	Trung Hòa	120m2, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
463	Hộ kinh doanh Tạp hoá Đỗ Thị Hương	Tư nhân	Trung Hoà, Chương Mỹ	Trung Hòa	80m2, 3 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
464	Tạp hoá Lê Văn Biên	Tư nhân	Trung Hoà, Chương Mỹ	Trung Hòa	100m2, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (Số tầng, diện tích)	Phân loại		Loại hình kinh doanh	Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV		
465	Hộ kinh doanh Điện, ống nước Nguyễn Thị Thuỷ	Tư nhân	Trung Hoà, Chương Mỹ	Trung Hòa	91m2, 3 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
466	Hộ kinh doanh Tập hoá Trần Văn Thắng	Tư nhân	Trung Hoà, Chương Mỹ	Trung Hòa	125m2, 3 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
467	Mây tre đan Đỗ Văn Sách	Tư nhân	Đông Phương Yên, Chương Mỹ	Đông Phương Yên	280m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
468	Mây tre đan Phan Ngọc Long	Tư nhân	Đông Phương Yên, Chương Mỹ	Đông Phương Yên	280m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
469	Tập hóa Bùi Đắc Toàn	Tư nhân	Đông Phương Yên, Chương Mỹ	Đông Phương Yên	180m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
470	Chân ga gối nệm Lê Văn Mạnh	Tư nhân	Đông Phương Yên, Chương Mỹ	Đông Phương Yên	140m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
471	Mây tre đan Nguyễn Quý Định	Tư nhân	Đông Phương Yên, Chương Mỹ	Đông Phương Yên	250m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
472	Xưởng mộc Trần Văn Công	Tư nhân	Đông Phương Yên, Chương Mỹ	Đông Phương Yên	200 m, 1 tầng		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
473	Nguyễn Duy Huyền	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	1, 80		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
474	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Quang SN 1988	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	1, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
475	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Nam	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	1, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
476	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Quý Đán	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	3, 130		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
477	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Hoạch	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	2, 265		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
478	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Duy Lực	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	3, 160		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
479	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Lai	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	1, 210		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
480	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Dũng	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	3, 100		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
481	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Toàn	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	1, 250		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
482	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Quý Cường	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	3, 300		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
483	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Chí Thanh	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	2, 150		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
484	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Hữu Tuyển	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	1, 180		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
485	Cơ sở sản xuất đồ mộc Nguyễn Quý Chiến	Tư nhân	Trường Yên, Chương Mỹ	Trường Yên	2, 280		x	nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	
486	HKD cơ sở sản xuất khuôn mẫu và nhựa Thiên Phú	Tư nhân	Tốt Động, Chương Mỹ	Tốt Động	2,300	x		nhà ở kết hợp kinh doanh sản xuất	

Phụ lục 3. Danh sách chung cư chưa khắc phục đảm bảo các điều kiện về PCCC trên địa bàn huyện Chương Mỹ
(kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Cụm Chung cư 5 tầng Vinaconex Xuân Mai	Công ty Cổ phần Vinaconex Xuân Mai	thôn Xuân Trung	xã Thủy Xuân Tiên	5 tòa, mỗi tòa 5 tầng, diện tích mặt bằng 300m2/1 tầng	x		

Phụ lục 4. Danh sách nhà trẻ, lớp mẫu giáo, mầm non tư thực chưa khắc phục đảm bảo các điều kiện về PCCC trên địa bàn huyện Chương Mỹ (kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Lớp mầm non độc lập tư thực Năng Ban Mai	Tư nhân	Chương Mỹ	Hồng Phong	3, 60		x	
2	Nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập tư thực Hòa Mỹ	Tư nhân	Chương Mỹ	Thụy Hương	1, 80		x	
3	Nhóm trẻ độc lập mầm non Bình Minh	Tư nhân	Chương Mỹ	Tân Tiến	1, 70		x	
4	Nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập Nụ cười của bé	Tư nhân	Chương Mỹ	Tân Tiến	1, 70		x	
5	Lớp mẫu giáo Thảo Mai	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 150		x	
6	Lớp mẫu giáo Doremon	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 80		x	
7	Lớp mẫu giáo Hoa Sen	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 80		x	
8	Lớp mẫu giáo Mèo con	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 150		x	
9	Lớp mẫu giáo độc lập Hoa Hướng Dương	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 200		x	
10	Nhà trẻ độc lập Sao Mai	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	3, 120		x	
11	Mầm non Tư thực Sắc màu	Tư nhân	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 160		x	
12	Mầm non tư thực Bé Thông Minh	Tư nhân	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 200		x	
13	Mầm non Bibikids	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Xuân Mai	2, 200		x	
14	Trông giữ nhóm trẻ Thăng Lý	Tư nhân	Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	4, 80		x	
15	Trông giữ nhóm trẻ Nguyễn Thị Nhân	Tư nhân	Chương Mỹ	Thủy Xuân Tiên	2, 150		x	
16	Nhóm trẻ Ánh Dương	Tư nhân	Chương Mỹ	Đại Yên	3, 110		x	
17	Mầm non tư thực Hoa Hướng Dương	Tư nhân	Chương Mỹ	Phụng Châu	4, 80		x	
18	trường Mầm non huyện Chương Mỹ	UBND huyện	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	2, 1200	x		
19	trường Mầm non huyện thị trấn Chúc Sơn A	UBND huyện	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	2, 1700	x		
20	trường Mầm non huyện thị trấn Chúc Sơn B	UBND huyện	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	2, 1600	x		
21	Trường mầm non Trường Yên	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Trường Yên	2, 1100	x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
22	Trường mầm non Mỹ Lương	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Mỹ Lương	2, 2500	x		
23	Trường mầm non Tốt Động	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Tốt Động	2, 800	x		
24	Nhóm trẻ Sơn ca	Tư nhân	Chương Mỹ	Trường Yên	2, 70		x	
25	trường Mầm non xã Hòa Chính	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Hòa Chính	2, 1000	x		
26	Trường Mầm non Thanh Bình	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Thanh Bình	2, 1200	x		
27	Trường Mầm non Hữu Văn	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Hữu Văn	2, 1800	x		
28	Trường Mầm non Đông Phương Yên	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Đông Phương Yên	2, 1000	x		
29	Trường Mầm non Trung Hoà	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Trung Hòa	2, 1500	x		
30	Trường Mầm non Đông Sơn	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Đông Sơn	2, 600	x		
31	Trường mầm non Thủy Xuân Tiên	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Thủy Xuân Tiên	2, 1000	x		
32	Trường mầm non Hoa Mai Bê Tông	UBND huyện	Chương Mỹ	TT Xuân Mai	2, 1500	x		
33	Trường mầm non Tân Tiến	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Tân Tiến	2, 600	x		
34	Tòa nhà cho thuê của bà Dương Thị Sơn (mầm non Ngôi Sao Xanh)	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	5, 130	x		
35	Trường mầm non Thụy Hương	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Thụy Hương	2, 2000	x		
36	Trường mầm non Phú Nghĩa	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Phú Nghĩa	2, 1700	x		
37	Trường Mầm non tư thực Bình Minh	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Thanh Bình	1, 350	x		
38	Nhóm trẻ ban mai	Tư nhân	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 120		x	
39	Nhóm trẻ sắc màu	Tư nhân	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	2, 150		x	
40	Nhóm trẻ Thần Đồng	Tư nhân	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 150		x	
41	Lớp mẫu giáo Trường Xanh - Trần Thị Ngọc	Tư nhân	Chương Mỹ	Đông Sơn	3, 80		x	
42	Mầm non Quỳnh My	Tư nhân	Chương Mỹ	Tốt Động	3, 80		x	
43	Trường mn Đại Yên	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Đại Yên	2, 6700	x		
44	Trường mn Phụng Châu	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Phụng Châu	2, 700	x		
45	Trường mn Văn Võ	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Văn Võ	2, 500	x		
46	Trường mầm non Thượng Vực	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Thượng Vực	2, 1500	x		
47	Trường mầm non Hoàng Diệu	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Hoàng Diệu	2, 800	x		
48	Trường mầm non Hợp Đồng	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Hợp Đồng	2, 1700	x		
49	Trường mầm non Ngọc Hòa	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Ngọc Hòa	2, 1000	x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
50	Trường mầm non Văn Mỹ	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ	3, 700	x		
51	Trường mầm non Hoàng Văn Thụ	UBND huyện	Chương Mỹ	xã Hoàng Văn Thụ	2, 600	x		
52	Mầm non Sao Mai	Tư nhân	Chương Mỹ	Đông Phương Yên	1, 120		x	
53	Mầm non Tuổi Thơ	Tư nhân	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 100		x	
54	Mầm non Vườn ươm	Tư nhân	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	3, 100		x	
55	Mầm Non Nguyệt Ánh	Tư nhân	Chương mỹ	Ngọc Hòa	1, 100		x	
56	Mầm non Ngôi nhà của bé	Tư nhân	Chương mỹ	Hoàng Văn Thụ	1, 80		x	
57	Mầm non Thiên Thần	Tư nhân	Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	2, 250		x	
58	Nhóm trẻ tư thực Ngôi Sao Sáng	Tư nhân	Chương Mỹ	Mỹ Lương	1, 80		x	
59	Trường mầm non TT Xuân Mai	UBND huyện	Chương Mỹ	TT Xuân Mai	1, 2500	x		
60	Nhóm trẻ mẫu giáo mầm non 1-2-3	Tư nhân	Chương Mỹ	Trường Yên	3, 80		x	
61	Mầm non Đồng Lạc	Tư nhân	Chương Mỹ	xã Đồng Lạc	2, 3000			
62	Mầm non măng trúc xinh	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	1, 80		x	
63	Nhóm trẻ lớp mẫu giáo độc lập, hạnh phúc bé thơ Happy kids	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	3, 80		x	
64	Cơ sở mầm non tư thực Hoa Mộc Lan	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	3, 100		x	
65	Cơ sở mầm non Lộc Ninh Smart Kid	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	1, 200		x	
66	Cơ sở mầm non tư thực Tuổi Thần Tiên	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	2, 200		x	
67	Cơ sở mầm non Sao Mai Lộc Ninh	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	1, 250		x	
68	Hoa Hướng Dương	Tư nhân	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 90		x	
69	Mầm non Hoa Hồng	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Xuân Mai	1, 90		x	
70	Nhóm trẻ lớp mẫu giáo Tuổi thần tiên 2	Tư nhân	Chương Mỹ	TT Chúc Sơn	4, 60		x	
71	Nhóm trẻ mẫu giáo mầm non Châu Giang	Tư nhân	Chương Mỹ	Trường Yên	2, 70		x	

Phụ lục 5. Danh sách bệnh viện, phòng khám tư nhân chưa khắc phục đảm bảo các điều kiện về PCCC trên địa bàn huyện Chương Mỹ
(kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Sở Y tế	TDP Hòa Sơn	Chúc Sơn	5 tầng, 3500m2	x		
2	Phòng khám đa khoa Xuân Mai	Tư nhân	Tổ 2, TDP Xuân Hà	Xuân Mai	3 tầng, 250m2	x		
3	Phòng khám đa khoa Việt Đức	Tư nhân	Chúc Lý	Ngọc Hòa	4 tầng, 140 m2	x		
4	Nha khoa quốc tế Việt Đức khám chữa bệnh	Tư nhân	Nhật Tiến	Trường Yên	6 tầng, 130m2	x		
5	Nha khoa Văn Long	Tư nhân	Ninh Sơn	Chúc Sơn	3 tầng, 60m2		x	
6	Răng Xinh Đại Anh	Tư nhân	Bắc Sơn	Chúc Sơn	3 tầng, 118m2		x	
7	Phòng khám nha khoa Nữ Hoàng	Tư nhân	thôn Xuân Trung	Thủy Xuân Tiên	4 tầng, 56m2		x	
8	Phòng khám Nguyễn Đăng	Tư nhân	thôn Xuân Trung	Thủy Xuân Tiên	2 tầng, 50m2		x	
9	Phòng khám bê tông	Tư nhân	thôn Xuân Trung	Thủy Xuân Tiên	2 tầng, 187m2		x	
10	Phòng khám răng hàm mặt Anh Tuấn	Tư nhân	thôn Xuân Long	Thủy Xuân Tiên	3 tầng, 105m2		x	
11	Phòng khám răng hàm mặt Toàn Hoa	Tư nhân	thôn Tiến Ân	Thủy Xuân Tiên	3 tầng, 60m2		x	
12	Phòng khám 16a	Tư nhân	Chúc Lý	Ngọc Hòa	2 tầng, 100m2		x	
13	Nha khoa Phú Hưng	Tư nhân	Văn Phú	Hoàng Văn Thụ	2 tầng, 100m2		x	
14	Phòng khám nhi Ong vàng	Tư nhân	Đạo Ngạn	Hợp Đồng	2 tầng, 60m2		x	
15	Phòng khám Nhi	Tư nhân	Yên Sơn	Chúc Sơn	3 tầng, 96m2		x	
16	Phòng khám răng nha khoa	Tư nhân	An Phú	Chúc Sơn	3 tầng, 60m2		x	
17	Phòng khám chuyên khoa nội tổng hợp	Tư nhân	An Phú	Chúc Sơn	2 tầng, 100m2		x	
18	Phòng khám da liễu Hữu Hải	Tư nhân	Nội an	Chúc Sơn	2 tầng, 160m2		x	
19	Nha khoa Hồng Cường	Tư nhân	Phù Yên	Trường Yên	2 tầng, 100m2		x	
20	Nha Khoa Thu Cúc	Tư nhân	Nhật Tiến	Trường Yên	3 tầng, 150m2		x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô	Phân loại quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
21	Nha Khoa Thu Trang	Tư nhân	Nhật Tiến	Trường Yên	4 tầng, 150m2		x	
22	Phòng khám, Chữa bệnh Tâm Việt	Tư nhân	Nhật Tiến	Trường Yên	4 tầng, 120m2		x	
23	Phòng khám đa khoa Văn Minh	Tư nhân	thôn Xuân Thủy	Thủy Xuân Tiên	2 tầng, 200m2		x	
24	Nha khoa Nguyễn Gia	Tư nhân	Thôn Trại	Tốt Động	3 tầng, 70m2		x	
25	Xoa bóp bấm huyệt	Tư nhân	Thôn Bến	Tốt Động	3 tầng, 60m2		x	
26	Cơ sở đông y Nguyễn Tiến Quế	Tư nhân	thôn Đồi Chè	Tân Tiến	1 tầng, 320m2		x	
28	Trung tâm tiêm chủng Gia	Tư nhân	Bắc Sơn	Chúc Sơn	2 tầng, 80m2		x	
37	Trung tâm tiêm chủng Gia	Tư nhân	Bắc Sơn	Chúc Sơn	2 tầng, 80m2		x	
38	Trung tâm tiêm chủng Vacco	Tư nhân	Nội An	Chúc Sơn	3 tầng, 100m2		x	
39	Trung tâm tiêm chủng Vihealth	Tư nhân	Ninh Sơn	Chúc Sơn	5 tầng, 97m2		x	

**Phụ lục 6. Danh sách lán tạm, công trình xây dựng không phép, sai phép, xây dựng trên đất dự án/đất nông nghiệp/rừng/hành lang bảo vệ
đê điều, lưới điện/ sử dụng sai mục đích đất trên địa bàn huyện Chương Mỹ**
(kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (số tầng, diện tích XD)	Phân loại đối tượng quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Công ty CP Kingpot Việt Nam	Tạ Thị Hậu	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 700	x		
2	Công ty TNHH kỹ thuật cơ khí Phú Hưng	Lại Thế Trình	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 800	x		
3	Xưởng sản xuất Nguyễn Văn Tiến	Nguyễn Văn Tiến	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 1600	x		
4	Công ty TNHH SCT Việt Nam	Trần Quang Vinh	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 600	x		
5	Công ty TNHH thủ công mỹ nghệ và nội thất sáng tạo Việt	Nguyễn Thành Long	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 900	x		
6	Hộ ông Nguyễn Quang Dũng	Nguyễn Quang Dũng	Chương Mỹ	Trường Yên	1, 400	x		
7	Hộ kinh doanh homestay	Đặng Văn Pháp	Chương Mỹ	Hoàng Văn Thụ	1, 600	x		
8	Công ty cổ phần phát triển sản xuất thiết bị giáo dục Việt Nam	Công ty cổ phần phát triển sản xuất thiết bị giáo dục Việt Nam	Chương Mỹ	Hòa Phú	1, 600	x		
9	Nhà, xưởng sản xuất thuộc Công ty Cổ phần nhôm Foster Việt Nam	Nhà, xưởng sản xuất thuộc Công ty Cổ phần nhôm Foster Việt Nam	Chương Mỹ	Trần Phú	1, 2100	x		
10	Công ty TNHH Việt Mỹ	Công ty TNHH Việt Mỹ	Chương Mỹ	Trần Phú	1, 2000	x		
11	Nhà, xưởng sản xuất thuộc Công ty TNHH Đăng Phong	Nhà, xưởng sản xuất thuộc Công ty TNHH Đăng Phong	Chương Mỹ	Trần Phú	1, 1650	x		
12	Kho xưởng Nguyễn Ngọc Trang	Nguyễn Ngọc Trang	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 256		x	
13	Kho xưởng Nguyễn Thị Thạch	Nguyễn Thị Thạch	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 150		x	
14	Kho xưởng Nguyễn Khắc Thuận	Nguyễn Khắc Thuận	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 400		x	
15	Kho xưởng Chính Nhung	Tư nhân	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 200		x	
16	Xưởng gỗ HTX TB Đồng Mai	HTX Thương Binh Đồng Mai	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 330		x	
17	Xưởng hành tỏi Lịch Thêu	Tư nhân	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 200		x	
18	Nhà trọ Minh Dương	Nguyễn Thị Minh	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 100		x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (số tầng, diện tích XD)	Phân loại đối tượng quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
19	HKD Nguyễn Thị Hà (Xưởng Nguyễn Tất Thắng)	Nguyễn Tất Thắng	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 100		x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (số tầng, diện tích XD)	Phân loại đối tượng quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
20	Nhà trọ Trần Thị	Trần Thị Trang	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 631		x	
21	Kho Xưởng Đào Xuân Chí	Đào Xuân Chí	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	2, 165		x	
22	Xưởng gỗ Nam Phong	Tư nhân	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 300		x	
23	Kho Phạm Ngọc Thắng	Phạm Ngọc Thắng	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 240		x	
24	Xưởng gỗ Hoàng Minh Hải	Hoàng Minh Hải	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 195		x	
25	Xưởng dếp Hoàng Tiến Đích	Hoàng Tiến Đích	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	2, 120		x	
26	Xưởng dếp Vũ Văn Đoàn	Vũ Văn Đoàn	Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	1, 151		x	
27	Công ty sản xuất và đầu tư Sao Việt	Nguyễn Thị Hằng	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 350		x	
28	Công ty cổ phần phát triển sản xuất và XNK Phương Bắc	Nguyễn Kim Hoàng	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 260		x	
29	Xưởng sản xuất gỗ công nghiệp	Trần Đức Thiệp	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 500		x	
30	Xưởng sơn Nguyễn Bá Triệu	Nguyễn Bá Triệu	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 600		x	
31	Cơ sở nội thất Đỗ Văn Hiệp	Đỗ Văn Hiệp	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 989		x	
32	Cty TNHH XNK may mặc Phú Quý	Lê Đình Miên	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 330		x	
33	Gỗ ván ép Lê Văn Lý	Lê Văn Lý	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 277		x	
34	HKD Nguyễn Đình Thanh	Nguyễn Đình Thanh	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 100		x	
35	SX gỗ công nghiệp Nguyễn Kim Thanh	Nguyễn Kim Thanh	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 320		x	
36	Xưởng cơ khí Nguyễn Văn Tú	Nguyễn Văn Tú	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 400		x	
37	HKD Lại Thế Trình	Lại Thế Trình	Chương Mỹ	Phụng Châu	1, 332		x	
38	Kho Hàng	Vũ Thị Nga	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 100		x	
39	Xưởng cơ khí	Nguyễn Đình Thắng	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 100		x	
40	Quán Nước Nguyễn Thu ngân	Nguyễn Thu Ngân	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	2, 40		x	
41	Quán Nước	Lê Thị sáu	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 340		x	
42	Gara o tô	Trịnh Duy Chiến	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	3, 50		x	
43	Quán Nước	Triệu Thị Huệ	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 80		x	
44	Gara o tô Nguyễn Thị Chung	Nguyễn Thị Chung	Chương Mỹ	Ngọc Hòa	1, 70		x	
45	Cửa hàng sửa chữa xe máy Hà Viết Tuyền	Hà Viết Tuyền	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 50		X	
46	Cơ sở mây tre Nguyễn Văn Thịnh	Nguyễn Văn Thịnh	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 270		X	
47	Mây tre Vũ Thị Huyền	Vũ Thị Huyền	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 150		X	
48	Cửa hàng đồ gỗ Giang Loan	Nguyễn Hữu Giang	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 500		x	
49	'Cơ sở mây tre đan Nguyễn Văn Ba	Nguyễn Văn Ba	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 350		X	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (số tầng, diện tích XD)	Phân loại đối tượng quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
50	Nhà xưởng may Đỗ Hữu Long	Đỗ Hữu Long	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 300		X	
51	Cửa hàng sắt vụn Hoàng Văn Khỏe	Hoàng Văn Khỏe	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 100		X	
52	Mây tre Trần Thị Tươi	Trần Thị Tươi	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 160		X	
53	Xưởng sx Sơn - Nguyễn Văn Phở	Nguyễn Văn Phở	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 200		X	
54	Cơ sở mây tre đan Nguyễn Văn Tuấn	Nguyễn Văn Tuấn	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 560		X	
55	mây tre Trần Văn	Trần Văn Nghị	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 100		X	
56	Mây tre Trần Văn	Trần Văn Vinh	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 120		X	
57	Mây tre Trần Văn Thắng	Trần Văn Thắng	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 150		X	
58	Mây tre Trần Văn Tường	Trần Văn Tường	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 160		X	
59	Nhà trọ của Bà Vũ Thị Bảy	Vũ Thị Bảy	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 70		x	
60	Nhà trọ của ông Nguyễn Xuân Hậu	Nguyễn Xuân Hậu	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 80		x	
61	Nhà trọ của bà Nguyễn Thị Phương	Nguyễn Thị Phương	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 90		x	
62	Nhà trọ của bà Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 80		x	
63	Nhà trọ của ông Phạm Văn Hoàn	Phạm Văn Hoàn	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 70		x	
64	Nhà trọ của bà Nguyễn Thị Xita	Nguyễn Thị Xita	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 80		x	
65	Nhà trọ của ông Trần Bá Thường	Trần Bá Thường	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	3, 60		x	
66	Nhà trọ ông Nguyễn Đình Quảng	Nguyễn Đình Quảng	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 80		x	
67	Nhà trọ ông Nguyễn Trọng Thâu	Nguyễn Trọng Thâu	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 70		x	
68	Nhà trọ Hoàn Thảo	Hoàn Thảo	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 80		x	
69	Nhà trọ ông Hoàng Văn Hợp	Hoàng Văn Hợp	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 70		x	
70	Nhà trọ ông Nguyễn Văn Phong	Nguyễn Văn Phong	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 90		x	
71	Nhà trọ bà Nguyễn Thị Duyên	nguyễn Thị Duyên	Chương Mỹ	Phú Nghĩa	1, 87		x	
72	Cơ sở mây tre Nguyễn Chí Tiếp	Nguyễn Chí Tiếp	Chương Mỹ	Trường Yên	1, 450		x	
73	Cơ sở mây tre Nguyễn Duy Nam	Nguyễn Duy Nam	Chương Mỹ	Trường Yên	1, 280		x	
74	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Nguyễn Danh Chuyên	Nguyễn Danh Chuyên	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 50		x	
75	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Đỗ Duy Vọng	Đỗ Duy Vọng	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 150		x	
76	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Lê Xuân Sơn (SL home)	Lê Xuân Sơn	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 276		x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (số tầng, diện tích XD)	Phân loại đối tượng quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
77	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Nguyễn Thị Thơm	Nguyễn Thị Thơm	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 200		x	
78	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Tống Bá Trường	Tống Bá Trường	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 350		x	
79	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Tống Nguyên Thiện	Tống Nguyên Thiện	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 360		x	
80	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Trần Đắc Tiến (Bếp Vườn	Trần Đắc Tiến	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 500		x	
81	Hộ gia đình nhà ở KH SX&KT Trần Quang Phương	Trần Quang Phương	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 100		x	
82	Tạp hóa Nguyễn Đình Thi	Nguyễn Đình Thi	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 100		x	
83	Nhóm trẻ Sắc màu	Lưu Thị Dung	Chương Mỹ	Tiên Phương	1, 140		X	
84	Nhà xưởng Nguyễn Văn Sáng	Nguyễn Văn Sáng	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 320		X	
85	Đồ gỗ Đặng Văn Liêm	Đặng Văn Liêm	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 400		X	
86	Xưởng gỗ Vũ Anh	Vũ Anh Vân	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 400		x	
87	xưởng gỗ nguyên viết dũng	nguyên viết dũng	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 120		x	
88	Xưởng may Vũ Bá	Vũ Bá Min	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 300		X	
89	Xưởng sản xuất nội thất Bình XK	Trương Văn Bình	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 350		X	
90	Cơ sở sản xuất, kinh doanh Đặng Văn Khang (sản xuất cốp pha)	Đặng Văn Khang	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 300		X	
91	Công ty TNHH Thiên Hà - Nguyễn Thị Sơn Hà (Xưởng gia công bao bì, giấy)	Nguyễn Thị Sơn Hà	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 400		x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Địa chỉ	Phường/xã/thị trấn	Quy mô (số tầng, diện tích XD)	Phân loại đối tượng quản lý		Ghi chú
						Phụ lục III	Phụ lục IV	
92	Cơ sở sản xuất, kinh doanh Đặng Xuân Thực (Sản xuất khung nhôm - cửa	Đặng Xuân Thực	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 200		x	
93	Hộ kinh doanh Lê Tuấn Hiệu	Lê Tuấn Hiệu	Chương Mỹ	Lam Điền	1, 285		X	
94	Cơ sở nhựa Trương Thị Phương	Trương Thị Phương	Chương Mỹ	Hợp Đồng	1, 300		x	
95	Cơ sở may Nguyễn Viết Đức Dũng	Nguyễn Viết Đức Dũng	Chương Mỹ	Hợp Đồng	1, 280		x	
96	Karaoke Thành Đạt	Đặng Đình Quý	Chương Mỹ	Hợp Đồng	450		x	
97	Xưởng may gia công Đỗ Thị Minh	Đỗ Thị Minh	Chương Mỹ	Quảng Bị	100		x	
98	Xưởng Mộc Đỗ Viết Tôn	Đỗ Viết Dương	Chương Mỹ	Tốt Động	360		x	
99	Xưởng Mộc Đỗ Viết Chuyên	Đỗ Viết Chuyên	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 200		x	
100	Cửa hàng Trồng xe Nguyễn Trọng Soạn	Nguyễn Trọng Soạn	Chương Mỹ	Tốt Động	2, 180		x	
101	Cửa hàng ăn uống Nguyễn Đăng Dịn	Nguyễn Đăng Dịn	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 70		x	
102	Xưởng Mộc Đỗ Viết Đoài	Đỗ Viết Đoài	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 55		x	
103	Tạp hóa Thu Phi	Nguyễn Đăng Phi	Chương Mỹ	Tốt Động	3, 240		x	
104	Sửa xe máy Nguyễn Đăng Phong	Nguyễn Đăng Phong	Chương Mỹ	Tốt Động	1, 28		x	
105	Cơ sở gia công Đồ gỗ Nguyễn Hữu Hào	Nguyễn Hữu Hào	Chương Mỹ	Trung Hoà	1, 140		x	
106	Mây tre đan, mỹ nghệ	LÊ THỊ KHOAN	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 700		x	
107	Xưởng SX đồ gỗ Đỗ Văn Long	Đỗ Văn Long	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 340		x	
108	Xưởng SX đồ gỗ Trần Huy Thạo	TRẦN Huy Thạo	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 500		x	
109	Xưởng Nội Thất	Nguyễn Chí	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 500		x	
110	Xưởng gỗ Đỗ Hữu An	Đỗ Hữu An	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 170		x	
111	Sản xuất đồ nhựa Vũ Hồng Nghinh	Vũ Hồng Nghinh	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 180		x	
112	Sản xuất đồ gỗ Nguyễn Quang Hải	Nguyễn Quang Hải	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 200		x	
113	Sản xuất đồ gỗ Phan Lạc Phú	Phan Lạc Phú	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 400		x	
114	Xưởng gỗ Trần Huy Chung	Trần Huy Chung	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 600		x	
115	Mây tre đan Bùi Văn Đương	Bùi Văn Đương	Chương Mỹ	Đông Sơn	1, 300		x	

Phụ lục 7

Danh sách công trình vi phạm chưa thẩm duyệt, nghiệm thu đưa vào sử dụng (công trình xây dựng sau luật 2001) trên địa bàn huyện Chương Mỹ
(kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
1	Trường THCS Lam Điền	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Lam Điền	Lam Điền	Diện tích xây dựng (m2) 1500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 8000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
2	Trường mầm non Xuân Mai	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Xuân Mai	Xuân Mai	Diện tích xây dựng (m2) 800. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 4800. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
3	Trường tiểu học Xuân Mai B	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Xuân Mai	Xuân Mai	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
4	Trường THCS Xuân Mai A	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Xuân Mai	Xuân Mai	Diện tích xây dựng (m2) 1800. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 10400. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
5	Trường THPT Đặng Tiến Đông	Sở GD&ĐT TP Hà Nội	Cơ sở giáo dục	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 600. Chiều cao (m) 9. Khối tích (m3) 5400. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.		x			x		x		
6	Công ty cổ phần công nghệ Colorciy	Công ty cổ phần công nghệ Colorciy	Cơ sở sản xuất	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
7	Công ty cổ phần sợi chi Phúc Nguyên	Công ty cổ phần sợi chi Phúc Nguyên	Cơ sở sản xuất	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 1600. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 10000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
8	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Toàn Phát	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Toàn Phát	Cơ sở sản xuất	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
9	Trường mầm non Đại Yên	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 300. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 1500. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
10	Trường mầm non Văn Võ	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Văn Võ	Văn Võ	Diện tích xây dựng (m2) 500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 3000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
11	Trường THCS Phú Nam An	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Phú Nam An	Phú Nam An	Diện tích xây dựng (m2) 1300. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 7800. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
12	Công ty TNHH cao su Vũ Quế	Công ty TNHH cao su Vũ Quế	Cơ sở sản xuất	Phụng Châu	Phụng Châu	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
13	Công ty TNHH Tân Gia Bình	Công ty TNHH Tân Gia Bình	Cơ sở sản xuất	Phụng Châu	Phụng Châu	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
14	Công ty cổ phần sơn Usameva Việt Nam	Công ty cổ phần sơn Usameva Việt Nam	Cơ sở sản xuất	Phụng Châu	Phụng Châu	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
15	Trường Đại học sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội (hạng mục nhà điều hành)	Bộ GD&ĐT	Cơ sở giáo dục	Phụng Châu	Phụng Châu	Diện tích xây dựng (m2) 10000. Chiều cao (m) 27. Khối tích (m3) 15000. Số tầng nổi 9. Số tầng hầm 0.	x				x			x	
16	Trường mầm non Thụy Hương	UBND huyện	Cơ sở giáo dục	Thụy Hương	Thụy Hương	Diện tích xây dựng (m2) 5500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 7000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
17	Công ty TNHH kinh doanh sản xuất đồ gỗ Tiến Đạt	Công ty TNHH kinh doanh sản xuất đồ gỗ Tiến Đạt	Cơ sở sản xuất	Thụy Hương	Thụy Hương	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
18	Trường mầm non Đồng Lạc	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Đồng Lạc	Đồng Lạc	Diện tích xây dựng (m2) 500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 3000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
19	Trường Cao đẳng Cộng Đồng	Bộ GD&ĐT	Cơ sở giáo dục	Thủy Xuân Tiên	Thủy Xuân Tiên	Diện tích xây dựng (m2) 6000. Chiều cao (m) 9. Khối tích (m3) 54000. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.	x				x			x	
20	Công ty cổ phần gỗ BKG	Công ty CP gỗ BKG	Cơ sở sản xuất	Thủy Xuân Tiên	Thủy Xuân Tiên	Diện tích xây dựng (m2) 2025. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 14000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
21	Trường mầm non Mỹ Lương	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Mỹ Lương	Mỹ Lương	Diện tích xây dựng (m2) 500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 3000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
22	Trường tiểu học Mỹ Lương	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Mỹ Lương	Mỹ Lương	Diện tích xây dựng (m2) 1000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 6000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
23	Trường THCS Mỹ Lương	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Mỹ Lương	Mỹ Lương	Diện tích xây dựng (m2) 1100. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 6600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
24	Trường mầm non Tân Tiến	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Tân Tiến	Tân Tiến	Diện tích xây dựng (m2) 950. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 5600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
25	Trường THCS Tân Tiến	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Tân Tiến	Tân Tiến	Diện tích xây dựng (m2) 1200. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 7150. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
26	Trường mầm non Thủy Xuân Tiên	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Thủy Xuân Tiên	Thủy Xuân Tiên	Diện tích xây dựng (m2) 850. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 5900. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
27	Công ty TNHH Thiên Quang	Công ty TNHH Thiên Quang	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 2900. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 20300. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
28	Công ty TNHH chế biến thực phẩm Tiến Bảo	Công ty TNHH chế biến thực phẩm Tiến Bảo	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 2900. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 17400. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
29	Công ty Cổ phần SCI Việt Nam	Công ty Cổ phần SCI Việt Nam	Kho, bãi hàng hóa	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 4000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
30	Công ty TNHH bao bì Việt Oanh	Công ty TNHH bao bì Việt Oanh	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 1500. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 7500. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
31	Công ty Cổ phần thương mại nhựa An Phú	Công ty CP thương mại nhựa An Phú	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 16000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
32	Công ty TNHH mây tre Đoàn kết I	Công ty TNHH mây tre Đoàn kết I	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 3300. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 19800. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
33	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Cường	Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Cường	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 1500. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 9000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
34	Công ty TNHH Cao su Minh Thành	Công ty TNHH Cao su Minh Thành	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 4500. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 22500. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
35	Công ty TNHH Mây tre Chúc Sơn	Công ty TNHH Mây tre Chúc Sơn	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 1700. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 8500. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
36	Trường mầm non Phú Nghĩa	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 600. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 3600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
37	Công ty Cổ phần Queenviet	Công ty Cổ phần Queenviet	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 7000. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 3500. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
38	Trường mầm non Trường Yên	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 1400. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 9000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
39	Trường THCS Trường Yên	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 1000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 6000. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
40	Công ty Cổ phần kim khí Đông Sơn	Công ty Cổ phần kim khí Đông Sơn	Cơ sở sản xuất	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 2600. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 18000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
41	Công ty TNHH Máy tre Hoa Nam	Công ty TNHH Máy tre Hoa Nam	Cơ sở sản xuất	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 18000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
42	Công ty TNHH Máy tre Nam Sơn	Công ty TNHH Máy tre Nam Sơn	Cơ sở sản xuất	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 4000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
43	Công ty TNHH Khang Đạt	Công ty TNHH Khang Đạt	Cơ sở sản xuất	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 21000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
44	Công ty Cổ phần BDSC	Công ty Cổ phần BDSC	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 4000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
45	Công ty Cổ phần dược phẩm Megapharco	Công ty Cổ phần dược phẩm Megapharco	Cơ sở sản xuất	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 5000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 35000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
46	Trường THCS Thượng Vực	UBND huyện	Cơ sở giáo dục	Thượng Vực	Thượng Vực	Diện tích xây dựng (m2) 2800. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 16000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
47	Trường tiểu học Hoàng Diệu	UBND huyện	Cơ sở giáo dục	Hoàng Diệu	Hoàng Diệu	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
48	Trường THCS Hoàng Diệu	UBND huyện	Cơ sở giáo dục	Hoàng Diệu	Hoàng Diệu	Diện tích xây dựng (m2) 1000. Chiều cao (m) 9. Khối tích (m3) 9000. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
49	Trường mầm non Hoàng Diệu	UBND huyện	Cơ sở giáo dục	Hoàng Diệu	Hoàng Diệu	Diện tích xây dựng (m2) 5000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 7000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
50	Trường mầm non Hợp Đồng	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Hợp Đồng	Hợp Đồng	Diện tích xây dựng (m2) 800. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 4000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
51	Công ty Cổ phần SX&TM NTC	Công ty Cổ phần SX&TM NTC	Cơ sở sản xuất	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 2500. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 12500. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
52	Cty TNHH AFT Hà Nội (chuyên nhượng cho Công ty Cổ phần dược phẩm Phú	Công ty TNHH Bột Mỹ Phú Tường (Chuyên nhượng Cho Cty AFT HN)	Cơ sở sản xuất	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 1600. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
53	Chợ Cống	UBND huyện Chương Mỹ	Chợ	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 3. Khối tích (m3) 9000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
54	Công ty TNHH Vật tư kết cấu thép	Công ty TNHH Vật tư kết cấu thép	Cơ sở sản xuất	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 1600. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 9600. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
55	Công ty TNHH Hán Long	Công ty TNHH Hán Long	Cơ sở sản xuất	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 2600. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 15600. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
56	Công ty TNHH Không xích Việt Nhật	Công ty TNHH Không xích Việt Nhật	Cơ sở sản xuất	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
57	Trường mầm non Ngọc Hòa	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Ngọc Hòa	Ngọc Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 600. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 3600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
58	Công ty TNHH hàng thủ công mỹ nghệ Dũng Chiến	Công ty TNHH HTCMN Dũng Chiến	Cơ sở sản xuất	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 4000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 8000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
59	Trường THCS Tiên Phương	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 1800. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 10400. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
60	Công ty cổ phần thương mại cơ khí Cát Bình	Công ty cổ phần TM cơ khí Cát Bình	Kho, bãi hàng hóa	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 5000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 19000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
61	Công ty TNHH SX TM Hasa	Công ty TNHH SXTM Hasa	Kho, bãi hàng hóa	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 6000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
62	Cửa hàng Gas - Công ty Cổ phần SX&TM HT	Công ty Cổ phần SX&TM HT	Cơ sở kinh doanh khí đốt	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 100. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
63	Công ty Cổ phần thủ công mỹ nghệ S.A Việt Nam	Công ty Cổ phần thủ công mỹ nghệ S.A Việt Nam	Cơ sở sản xuất	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 3300. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
64	Công ty TNHH Tân Cường Thịnh	Công ty TNHH Tân Cường Thịnh	Cơ sở sản xuất	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 2100. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 14000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
65	Trường Mầm non Hòa Chính	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Hòa Chính	Hòa Chính	Diện tích xây dựng (m2) 500. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 3500. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
66	Trường Tiểu học Hòa Chính	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Hòa Chính	Hòa Chính	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 18000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
67	Trường THCS Hòa Chính	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Hòa Chính	Hòa Chính	Diện tích xây dựng (m2) 1100. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 7700. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
68	Công ty Cổ phần SX KD Đức Việt	Công ty CP SX KD Đức Việt	Kho, bãi hàng hóa	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 4400. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 30800. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
69	Công ty Cổ phần in La Bàn	Công ty CP in La Bàn	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 14000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
70	Công ty bia rượu NGK Việt Nam	Công ty bia rượu NGK Việt Nam	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 10000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 70000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
71	Kho Công ty TNHH KT LS&TM QT ICT	Công ty TNHH KT LS&TM QT ICT	Kho hàng hóa	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 1200. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 8400. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
72	Công ty TNHH Trung Hùng Hà Nội	Công ty TNHH Trung Hùng Hà Nội	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 4500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 27000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
73	Công ty cổ phần Cable top Việt Nam	Công ty cổ phần Cable top Việt Nam	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 2895. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 20265. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
74	Nhà máy bê tông An Quý Hưng	Nhà máy bê tông An Quý Hưng	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
75	Công ty cổ phần giày thể thao Động Lực (đã chuyển nhượng, đổi thành Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Đại Yên)	Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Đại Yên	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 3400. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 23800. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
76	Công ty cổ phần phát triển và sản xuất nhựa Tiên Lợi	Công ty TNHH Tiên lợi	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 21000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
77	Công ty CP kỹ nghệ Liên Sơn	Công ty CP kỹ nghệ Liên Sơn	Cơ sở sản xuất	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 2300. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 11500. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
78	Trường mầm non Chúc Sơn A	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 800. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 4000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
79	Trường mầm non Chúc Sơn B	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 300. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 2100. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
80	Trường mầm non huyện Chương Mỹ	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 2100. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 10500. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
81	Trường tiểu học Chúc Sơn B	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 1000. Chiều cao (m) 9. Khối tích (m3) 9000. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
82	Trường THCS Ngô Sỹ Liên	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 800. Chiều cao (m) 10.5. Khối tích (m3) 8400. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
83	Trung tâm y tế Chương Mỹ	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở Y tế	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 700. Chiều cao (m) 12. Khối tích (m3) 8400. Số tầng nổi 4. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
84	Phòng tài chính kế hoạch	UBND huyện Chương Mỹ	Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện	Chúc Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 300. Chiều cao (m) 24. Khối tích (m3) 7200. Số tầng nổi 7. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
85	Chợ Cá	UBND Nam Phương Tiến	Chợ	Nam Phương Tiến	Nam Phương Tiến	Diện tích xây dựng (m2) 1100. Chiều cao (m) 4. Khối tích (m3) 4400. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
86	Trường tiểu học Trần Phú B	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Trần Phú	Trần Phú	Diện tích xây dựng (m2) 1100. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 6600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
87	Trường mầm non Đông Phương Yên	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Đông Phương Yên	Đông Phương Yên	Diện tích xây dựng (m2) 1400. Chiều cao (m) 4. Khối tích (m3) 5600. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
88	Trường mầm non Đông Sơn	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Đông Sơn	Đông Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 620. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 3600. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x			x	
89	Trường mầm non Hữu Văn	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Hữu Văn	Hữu Văn	Diện tích xây dựng (m2) 1200. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 6200. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
90	Trường mầm non Thanh Bình	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Thanh Bình	Thanh Bình	Diện tích xây dựng (m2) 800. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 4800. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
91	Trường mầm non Trung Hòa	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	Trung Hòa	Trung Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 750. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 4500. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
92	Hộ Kinh doanh Đỗ Văn Khung	tư nhân (ông Đỗ Văn Khung)	Hộ kinh doanh	Đông Sơn	Đông Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 1500. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
93	Công ty Cổ phần dược phẩm Milky Way	Công ty Cổ phần dược phẩm Milky Way	Cơ sở sản xuất	KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 16000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
94	Công ty Cổ phần đầu tư DTC	Công ty Cổ phần đầu tư DTC	Cơ sở sản xuất	KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 1500. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 12000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x			x	
95	Nhà xưởng của ông Đỗ Văn Mạnh	ông Đỗ Văn Mạnh	Cơ sở sản xuất	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 14000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
96	Nhà xưởng của ông Nguyễn Hữu Ánh	ông Nguyễn Hữu Ánh	Cơ sở sản xuất	Trường Yên	Trường Yên	Diện tích xây dựng (m2) 2200. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 15400. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
97	Công ty TNHH SX và XNK BambooPQ	Công ty TNHH SX và XNK BambooPQ	Cơ sở sản xuất	KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) . Chiều cao (m) . Khối tích (m3) . Số tầng nổi . Số tầng hầm				x	x		x		
98	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Secoin	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Secoin	Cơ sở sản xuất	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 4000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 28000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
99	Trường mầm non Tiên Phương	UBND huyện	Cơ sở giáo dục	Tiên Phương	Tiên Phương	Diện tích xây dựng (m2) 1500. Chiều cao (m) 6. Khối tích (m3) 9000. Số tầng nổi 2. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
100	Khu nhà kho cho thuê của bà Nguyễn Thu Phương	Bà Nguyễn Thu Phương	Kho hàng hóa	TT Xuân Mai	TT Xuân Mai	Diện tích xây dựng (m2) 1200. Chiều cao (m) 6.2. Khối tích (m3) 7440. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
101	Nhà kho cho thuê của Trung tâm đào tạo và tư vấn công nghệ điện tử	Trung tâm đào tạo và tư vấn công nghệ điện tử	Kho hàng hóa	Xã Lam Điền	Xã Lam Điền	Diện tích xây dựng (m2) 2410. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 12050. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
102	Kho, xưởng cho thuê của Công ty cổ phần thép và thương mại Hà Nội	Công ty cổ phần thép và thương mại Hà Nội	Kho hàng hóa	TT Chúc Sơn	TT Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 1800. Chiều cao (m) 13. Khối tích (m3) 23400. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
103	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện Chương Mỹ	UBND huyện Chương Mỹ	Cơ sở giáo dục	TT Chúc Sơn	TT Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 600. Chiều cao (m) 9. Khối tích (m3) 5760. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.			x		x		x		
104	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đăng Phong	Công ty TNHH sản xuất và thương mại đăng phong	Cơ sở sản xuất	xã Trần Phú	xã Trần Phú	Diện tích xây dựng (m2) 3750. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 18750. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
105	Công ty TNHH nhựa Việt Mỹ	Công ty TNHH nhựa Việt Mỹ	Cơ sở sản xuất	xã Trần Phú	xã Trần Phú	Diện tích xây dựng (m2) 2200. Chiều cao (m) 5. Khối tích (m3) 11000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
106	Công ty TNHH XNK mây tre và Mỹ nghệ Trung Hòa	Công ty TNHH XNK mây tre và Mỹ nghệ Trung Hòa	Cơ sở sản xuất	Trung Hòa	Trung Hòa	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 14000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
107	Công ty cổ phần Khoáng sản và xây dựng Quốc tế	Công ty cổ phần Khoáng sản và xây dựng Quốc tế	Cơ sở sản xuất	Phụng Châu	Phụng Châu	Diện tích xây dựng (m2) 3600. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 25200. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
108	Công ty Cổ phần XNK Hà Tây	Công ty Cổ phần XNK Hà Tây	Cơ sở sản xuất	KCN Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 4000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 25200. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
109	Trung tâm huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và giáo dục nghề nghiệp số 1	Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động	Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 800. Chiều cao (m) 30. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 9. Số tầng hầm 0.	x				x		x		
110	Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Đại Yên (cơ sở dưỡng lão)	Công ty TNHH đầu tư thương mại và dịch vụ Đại Yên	Cơ sở dưỡng lão	Đại Yên	Đại Yên	Diện tích xây dựng (m2) 17000. Chiều cao (m) 1. Khối tích (m3) 11000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
111	Cơ sở CATP tại Chương Mỹ	CATP Hà Nội	Trụ sở cơ quan hành chính nhà nước	Ninh Sơn	Chúc Sơn	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 10. Khối tích (m3) 20000. Số tầng nổi 3. Số tầng hầm 0.		x			x		x		
112	Công ty TNHH SX và TM HTR Việt Nam	Công ty TNHH SX và TM HTR Việt Nam	Cơ sở sản xuất	Thủy Xuân Tiên	Thủy Xuân Tiên	Diện tích xây dựng (m2) 2000. Chiều cao (m) 7. Khối tích (m3) 14000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
113	Công ty Cổ phần tư vấn thiết bị và dịch vụ kỹ thuật (C.E.T)	Công ty Cổ phần tư vấn thiết bị và dịch vụ kỹ thuật (C.E.T)	Cơ sở sản xuất	KCN Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 2500. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 20000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
114	Kho Vũ Lân	Trần Văn Du	Cơ sở sản xuất, kho hàng hóa	Xuân Mai	Xuân Mai	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đối tượng quản lý về PCCC		Phân loại về công tác thẩm duyệt		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	Chưa thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa nghiệm thu	
115	Kho DNTN Nam Đát	DNTN Nam Đát	Kho hàng hóa	Phú Nghĩa	Phú Nghĩa	Diện tích xây dựng (m2) 3000. Chiều cao (m) 8. Khối tích (m3) 24000. Số tầng nổi 1. Số tầng hầm 0.				x	x		x		
116	Trường Cao đẳng CSND I	Bộ Công an	Cơ sở giáo dục	Thủy Xuân Tiên	Thủy Xuân Tiên	05 tòa, diện tích xây dựng 700m2/tòa. Chiều cao (m) . Khối tích (m3) 30000. Số tầng nổi 3-9. Số tầng hầm 0.	x				x			x	

Phụ lục 8
Thống kê cơ sở không đảm bảo an toàn về PCCC được đưa vào
sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2021/QH10 thuộc đối tượng điều chỉnh theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố
(kèm theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP Hà Nội)

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đơn vị quản lý về PCCC		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	
1	Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Sở y tế Hà Nội	Bệnh viện	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	+ Khoa khám bệnh (Nhà A): Có diện tích xây dựng 250m2 gồm 02 tầng + Khu kỹ thuật, các phòng ban (Nhà B): Có diện tích xây dựng 160m2 gồm 02 tầng + Khoa hồi sức cấp cứu (Nhà D): Có diện tích xây dựng 350m2 gồm 03 tầng + Nhà hành chính (Nhà E): Có diện tích xây dựng 100m2 gồm 02 tầng + Khoa lây nhiễm (Nhà I): Có diện tích xây dựng 200m2 gồm 02 tầng + Khoa Nội (Nhà H): Có diện tích xây dựng 250m2 gồm 03 tầng + Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (Nhà K): Có diện tích xây dựng 100m2 gồm 01 tầng + Căng tin: Có diện tích xây dựng 120m2 gồm 02 tầng + Nhà xe khách: Có diện tích 500m2 gồm 01 tầng. + Quầy thuốc và phòng trực hành chính: Có diện tích xây dựng 70m2 gồm 01 tầng (khu vực Nhà C – Nhà kỹ thuật cao có diện tích xây dựng 1000m2 gồm 05 tầng xây dựng năm 2012 đã được thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC)		x			x		
2	Trường Đại học Lâm Nghiệp	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Xuân Mai	Diện tích xây dựng công trình: 27.000 m2 Số đơn nguyên: Nhà hành chính A1(02 khối); Nhà khách; Gara ô tô; Nhà thư viện; Khu nhà thực hành gồm 3 khối nhà (T6, T7, T8); Hội trường (G6); Khu nhà thực hành gồm 3 khối nhà (T3, T4, T5); Nhà truyền thông (T1); Phòng máy chủ (T2); Khu giảng đường gồm 04 khối nhà (G1, G2, G3, G4); Hội trường G5; Khu nhà thực hành gồm 04 khối nhà (X1, X2, X3, X4); Khu ký túc xá gồm 15 khối nhà từ K1 đến K15; Khu căng tin; Khu nhà làm việc các viện (A3); Trung tâm giáo dục thể chất; Khu tập thể hình; Khu nhà ở (A7-A8). 1. Các hạng mục công trình xây dựng trước Luật PCCC: Nhà hành chính A1(02 khối); Khu giảng đường gồm 04 khối nhà (G1, G2, G3, G4); Khu nhà thực hành gồm 3 khối nhà (T3, T4, T5); Phòng máy chủ (T2); Khu nhà ở (A7-A8); Khu nhà thực hành gồm 04 khối nhà (X1, X2, X3, X4); Gara ô tô; Khu ký túc xá gồm các khối (K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8, K9); Hội trường (G6); Nhà truyền thông (T1). 1. Nhà hành chính A1(02 khối): - Diện tích 676 m2, gồm 02 tầng, có 01 cầu thang bộ thoát nạn ngoài nhà để bố trí lên tầng 2. Từ tầng 2 khu nhà 2 tầng dẫn sang tầng 2 khối nhà 03 tầng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 1.2 Khối nhà hành chính 03 tầng: - Diện tích 1521 m2, gồm 03 tầng, 02 cầu thang thoát nạn trong nhà để bố. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 2. Khu giảng đường gồm 04 khối nhà (G1, G2, G3, G4) 2.1 Khu giảng đường gồm 03 tầng (G1): - Diện tích 2.676 m2, gồm 03 tầng, 02 cầu thang thoát nạn trong nhà loại thang bộ. Từ tầng 2 của G1 thông sang tầng 1 của G4. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 2.2 Khối nhà giảng đường gồm 04 tầng (G2, G4) - Diện tích 2.240 m2, gồm 04 tầng, 02 cầu thang thoát nạn trong nhà loại thang bộ. Từ tầng 2 của G4 thông sang tầng 3 của G1. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 2.3 Khối nhà giảng đường gồm 05 tầng (G3) - Diện tích 2.810 m2, gồm 05 tầng, 02 cầu thang thoát nạn trong nhà loại thang bộ. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 3. Khu nhà thực hành gồm 03 khối nhà (T3, T4, T5) 3.1 Khối nhà thực hành 02 tầng (T3): - Diện tích 1.122 m2, gồm 02 tầng, 02 cầu thang thoát nạn trong nhà loại thang bộ, 01 thang ngoài trời. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 3.2 Khối nhà thực hành 03 tầng (T4) - Diện tích 2.095 m2, gồm 03 tầng, 01 cầu thang thoát nạn trong nhà loại thang bộ, 01 thang ngoài nhà. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy.	x				x		
3	Đại học sư phạm TDTT Hà Nội	Bộ Giáo dục và đào tạo	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	xã Phụng Châu	Diện tích xây dựng công trình: 7100m2; các công trình có kết cấu tường xây gạch, đúc bê tông cốt thép chịu lực, bậc chịu lửa bậc II. - Chiều cao: Từ 03m đến 15m - Số tầng nổi: 05 - Số tầng ngầm: Không - Số đơn nguyên: 17 đơn nguyên riêng biệt - Công năng sử dụng, bố trí các gian phòng trên các tầng: Gồm 17 hạng mục: 1. Khu giảng đường 04 tầng: - Có diện tích xây dựng 200m2; chiều cao 12m, công trình có 03 cầu thang bộ trong nhà mở trực tiếp ra hành lang thoáng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 2. Nhà bộ môn: - Diện tích xây dựng 200m2, gồm 02 tầng, có 01 cầu thang bộ mở trực tiếp ra hành lang thông thoáng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 3. Thư viện: - Diện tích xây dựng 250m2 gồm 02 tầng, có 01 cầu thang bộ mở trực tiếp ra hành lang thông thoáng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. 4. Nhà ăn: - Diện tích 150m2, xây dựng 02 tầng, có 02 cầu thang bộ mở trực tiếp ra hành lang thông thoáng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy.	x				x		
4	Trường THPT Xuân Mai	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Xuân Mai	Diện tích mặt bằng: 17.000 m2 - Số đơn nguyên: + Khu giảng đường (02 khối); Khu nhà Hiệu bộ; Khu nhà bộ môn, văn phòng; Khu nhà đa năng; Khu nhà xe học sinh và giáo viên. 1. Khu giảng đường (02 khối): - Diện tích mỗi khối 250 m2/sàn, gồm 04 tầng. Mỗi khối nhà có 02 cầu thang bộ thoát nạn bên trong nhà, loại thang bộ. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 2. Khu nhà Hiệu bộ: - Có diện tích khoảng 200 m2 , gồm 02 tầng. Có 01 cầu thang bộ thoát nạn bên trong nhà, loại thang bộ. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 3. Khu nhà bộ môn, văn phòng: - Có diện tích 300 m2 ,gồm 02 tầng. Có 01 cầu thang bộ thoát nạn bên trong nhà để bố. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 4. Khu nhà đa năng: - Có diện tích 300 m2 , gồm 01 tầng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 5. Khu nhà xe học sinh và giáo viên: - Có diện tích 250 m2, gồm 01 tầng, khung thép, mái tôn. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay.		x			x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo ưu tiên quản lý về PCCC		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	
5	Công ty TNHH MTV bê tông Xuân Mai	Công ty CP đầu tư và xây dựng Xuân Mai	Nhà xưởng sản xuất, nhà kho	Huyện Chương Mỹ	xã Thuỵ Xuân Tiên	Diện tích xây dựng công trình: 24,3 m². - Số đơn nguyên: Khu nhà hành chính; khu xưởng sản xuất; Kho trung tâm 1. Khu nhà hành chính: - Có diện tích sàn 200 m² cao 03 tầng, có 02 cầu thang bộ thoát nạn bên trong nhà, loại thang hờ. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 2. Khu nhà xưởng sản xuất chính: - Diện tích 13.459 m², cao 01 tầng, vì kèo thép, mái tôn, tường chịu lực bao xung quanh cao khoảng 2m, phía trên dè hờ bằng song sắt. Các cột được đổ bê tông cốt thép. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 3. Kho trung tâm: - Diện tích 470 m², cao 01 tầng kết cấu khung thép mái tôn, tường bao chịu lực bao xung quanh cao 5m, phía trên dè hờ bằng song sắt. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay. 4. Khu bếp ăn diện tích: - Diện tích 800 m², gồm 01 tầng kết cấu khung bê tông cốt thép, tường gạch 110mm. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy xách tay.				x	x		
6	Chợ Chúc Sơn	UBND Thị trấn Chúc Sơn	Chợ	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	Diện tích xây dựng công trình: 2000m², kết cấu tường xây gạch nung, cột, vì kèo sắt, mái lợp tôn. Bậc chịu lửa bậc V. - Chiều cao: 5m - Công năng sử dụng: Được chia làm 80 kiot diện tích 09m²/kiot, khu vực hàng ăn uống được bố trí riêng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy			x		x		
7	Trụ sở UBND Huyện Chương Mỹ	UBND Huyện Chương Mỹ	Văn phòng	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	cốt thép chịu lực, bậc chịu lửa bậc II. - Chiều cao: từ 03m đến 09m - Số tầng nổi: 03 - Số tầng ngầm: Không - Số đơn nguyên: 06 đơn nguyên riêng biệt - Công năng sử dụng, bố trí các gian phòng trên các tầng: - Nhà làm việc khối văn phòng 03 tầng, diện tích xây dựng 566,6m², chiều cao 09m; bố trí các phòng làm việc diện tích từ 15m² đến 20m² trên các tầng. Công trình có 02 cầu thang hờ trong nhà dẫn trực tiếp ra hành lang từ tầng 01 lên tầng 03. Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, đã trang bị đèn chi dẫn thoát nạn và chiếu sáng sự cố. - Nhà làm việc khối Nội vụ, Kinh tế, Tài nguyên môi trường 03 tầng, diện tích xây dựng 606,2m², cao 09m; bố trí các phòng làm việc diện tích từ 15m² đến 20m² trên các tầng. Công trình có 01 cầu thang hờ trong nhà dẫn trực tiếp ra hành lang từ tầng 01 lên tầng 03. Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. - Hội trường lớn 02 tầng có diện tích xây dựng 467,6m², cao 6m có 05 cửa ra vào kích thước 3m x3m. Công trình có 02 cầu thang hờ trong nhà dẫn trực tiếp ra hành lang từ tầng 01 lên tầng 02. Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. - Trung tâm lưu trữ 02 tầng có diện tích xây dựng 380m², cao 6m. Công trình có 01 cầu thang hờ trong nhà dẫn trực tiếp ra hành lang từ tầng 01 lên tầng 02. - Nhà làm việc khối Tài nguyên môi trường 03 tầng, diện tích xây dựng 606,2m², cao 09m; bố trí các phòng làm việc diện tích từ 15m² đến 20m² trên các tầng. Công trình có 01 cầu thang hờ trong nhà dẫn trực tiếp ra hành lang từ tầng 01 lên tầng 03. Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy.			x		x		
8	Trường THPT Chương Mỹ A	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Chúc Sơn	Diện tích xây dựng công trình: 1306m²; các công trình có kết cấu tường xây gạch, dúc bê tông cốt thép chịu lực, bậc chịu lửa bậc II. - Chiều cao: 9m - Số tầng nổi: 03 - Số tầng ngầm: Không - Số đơn nguyên: 05 đơn nguyên - Công năng sử dụng, bố trí các gian phòng trên các tầng: 1. Nhà 02 tầng: là khối nhà hiệu bộ có diện tích xây dựng 250m² bố trí các phòng làm việc từ tầng 01 đến tầng 02, diện tích 16m²/phòng. Công trình có 01 cầu thang bộ trong nhà về thang rộng 1,4m dẫn trực tiếp ra hành lang thông thoáng từ tầng 01 lên tầng 02. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy 2. Nhà giảng dạy 03 tầng có diện tích xây dựng 450m² bố trí các lớp học từ lớp 10 đến lớp 12 trên mỗi tầng. Công trình có 01 cầu thang bộ trong nhà về thang rộng 1,4m dẫn trực tiếp ra hành lang thông thoáng từ tầng 01 lên tầng 03. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy 3. Nhà thí nghiệm thực hành 03 tầng : có diện tích xây dựng 450m². Công trình có 01 cầu thang bộ trong nhà về thang rộng 1,4m dẫn trực tiếp ra hành lang thông thoáng từ tầng 01 lên tầng 02. Tầng 01, tầng 02 bố trí các phòng học của các khối lớp học; tầng 03 bố trí các phòng thí nghiệm và thực hành. Giữa nhà thí nghiệm thực hành 03 tầng với nhà giảng dạy 03 tầng được liên thông với nhau qua hành lang các tầng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy 4. Thư viện 03 tầng có diện tích xây dựng 60m². Tầng 01 bố trí phòng thư viện, tầng 02 và tầng 03 bố trí các lớp học. Giữa nhà thư viện với nhà thí nghiệm thực hành được liên thông với nhau qua hành lang các tầng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy 5. Nhà thi đấu đa năng 01 tầng có diện tích xây dựng 300m² sử dụng giảng dạy môn thể chất và thi đấu thể thao. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống báo cháy chữa cháy trong phòng.		x		x			
9	Trường THPT Chương Mỹ B	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	xã Hồng Phú	Diện tích xây dựng công trình: 1360m²; các công trình có kết cấu tường xây gạch, dúc bê tông cốt thép chịu lực, bậc chịu lửa bậc II. - Chiều cao: Từ 06m đến 9m - Số tầng nổi: 03 - Số tầng ngầm: Không - Số đơn nguyên: 03 đơn nguyên - Công năng sử dụng, bố trí các gian phòng trên các tầng: 1. Nhà A: là khối nhà hiệu bộ có diện tích xây dựng 160m² xây dựng 02 tầng bố trí các phòng làm việc từ tầng 01 đến tầng 02, diện tích 16m²/phòng. Công trình có 01 cầu thang hờ trong nhà về thang rộng 1,2m dẫn trực tiếp ra hành lang thông thoáng từ tầng 01 lên tầng 02. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy 2. Nhà B: Nhà giảng dạy 03 tầng có diện tích xây dựng 750m² bố trí các lớp học của các khối lớp học từ lớp 10 đến lớp 12. Công trình có 01 cầu thang hờ trong nhà về thang rộng 1,4m dẫn trực tiếp ra hành lang thông thoáng từ tầng 01 lên tầng 03. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy 3. Nhà C: Diện tích xây dựng 450m² gồm 02 tầng bố trí các phòng chuyên môn, diện tích 16m²/phòng; phòng thí nghiệm, thư viện diện tích 30m²/phòng. Công trình có 01 cầu thang hờ trong nhà về thang rộng 1,2m dẫn trực tiếp ra hành lang thông thoáng từ tầng 01 lên tầng 02.		x		x			

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo đơn vị quản lý về PCCC		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	
10	Trường Cao đẳng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Bắc Bộ	Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Xuân Mai	* Tổng diện tích: 31 ha, gồm các khu vực: Khu giảng đường gồm 04 khối nhà (G1, G2, G3, G4); Nhà đa năng; Nhà thực hành X1, X2; Nhà để máy phát điện; Nhà trạm bơm; Nhà hiệu bộ A1; Nhà hiệu bộ A2; Nhà ăn tập thể; Nhà ký túc xá H4 và H3; Nhà luyện tập thể chất; Thư viện. I. Các hạng mục công trình xây dựng sau Luật PCCC: Khu giảng đường gồm 04 khối nhà (G1, G2, G3, G4); Nhà đa năng; Nhà thực hành X1, X2; Nhà để máy phát điện; Nhà trạm bơm; Nhà hiệu bộ A1; Nhà hiệu bộ A2. II. Các hạng mục công trình xây dựng trước Luật PCCC bao gồm: Nhà ăn tập thể; Nhà ký túc xá H4 và H3; Nhà luyện tập thể chất; Thư viện 1. Nhà ăn tập thể: - Diện tích 324m2 xây dựng 01 tầng và tầng lửng 206m2, bố trí 01 thang bộ trong nhà để hồ. - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 2. Nhà ký túc xá (02 khối): 2.1. Khối ký túc xá 04 tầng (H3): - Diện tích 450m2, gồm 4 tầng, gồm 01 thang bộ thoát nạn trong nhà để hồ. - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà	x				x		
11	Trường THPT Chúc Đông	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	xã Tốt Động	1. Nhà Hiệu bộ: diện tích xây dựng 180m2, 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,2m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2. - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 2. Nhà A(Lớp học 15, 15 lớp /tầng): diện tích 470m2, 3 tầng kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 02 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,2m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 3. Công năng: là khu nhà giảng dạy gồm 3 khối lớp học 10,11,12 - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 3. Nhà C(Lớp học 12, 4 lớp /tầng): diện tích 340m2, 3 tầng kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,2m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 3. Công năng: là khu nhà giảng dạy gồm 3 khối lớp học 10,11,12 - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 4. Nhà B: diện tích xây dựng 740m2x 03 tầng;kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 02 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,2m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 3; bố trí các phòng học chức năng, phòng tin học, phòng thí nghiệm, ngoại ngữ, thư viện. - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn.		x			x		
12	Trường THCS Phụng Châu	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	xã Phụng Châu	1. Nhà Hiệu bộ: diện tích xây dựng 88m2, 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2. - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 2. Nhà A(Lớp học 7, 7 lớp /tầng): diện tích 400m2, 2 tầng kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2. Công năng: là khu nhà giảng dạy gồm 4 khối lớp học 6,7,8,9 - Phương tiện PCCC: Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 3. Nhà B: diện tích xây dựng 400m2x 02 tầng;kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2; bố trí các phòng học chức năng, phòng tin học. - Phương tiện PCCC:Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn.			x		x		
13	Trường THCS Đồng Phú	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	xã Hồng Phú	1. Nhà Hiệu bộ: diện tích xây dựng 50m2, 02 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,2m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2. - Phương tiện PCCC: Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 2. Nhà A(Lớp học 4): diện tích 200m2, 2 tầng kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2. Công năng: là khu nhà giảng dạy gồm 4 khối lớp học 6,7,8,9 - Phương tiện PCCC: Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 3. Nhà B: 5 lớp học diện tích xây dựng 250m2x 02 tầng; kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hồ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2; bố trí các phòng học chức năng. - Phương tiện PCCC:Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn.			x		x		

STT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư/đơn vị quản lý, vận hành	Loại hình	Địa chỉ	Xã, phường, thị trấn	Quy mô	Phân loại theo nguồn vốn				Phân loại theo ưu tiên quản lý về PCCC		Ghi chú
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách Thành phố	Ngân sách Quận huyện	Ngoài ngân sách	CA	UBND cấp xã	
14	Trường THCS Trần Phú	BQL Dự án đầu tư xây dựng huyện Chương Mỹ	Trường học, cơ sở giáo dục	Huyện Chương Mỹ	xã Trần Phú	1. Nhà Hiệu bộ: diện tích xây dựng 50m2, 01 tầng, kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm, mái tôn; - Phương tiện PCCC: Bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 2. Nhà A(Lớp học 6): diện tích 300m2, 2 tầng kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 01 cầu thang bộ, loại thang hờ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 2. Công năng: là khu nhà giảng dạy gồm 4 khối lớp học 6,7,8,9 - Phương tiện PCCC: Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn. 3. Nhà B: 6 lớp học diện tích xây dựng 300m2x 03 tầng; kết cấu bê tông cốt thép, tường gạch 110mm; bố trí 02 cầu thang bộ, loại thang hờ, vế thang rộng 1,5m, dẫn từ tầng 1 lên tầng 3; bố trí các phòng học chức năng. - Phương tiện PCCC: Thiếu bình chữa cháy. Thiếu hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy trong nhà và ngoài nhà, phương tiện chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn.			x		x		
15	Chợ Xuân Mai	UBND Thị trấn Xuân Mai	Chợ	Huyện Chương Mỹ	Thị trấn Xuân Mai	Diện tích xây dựng công trình: 3753m2, kết cấu cột, vì kèo sắt, mái lợp tôn. Bậc chịu lửa bậc IV. - Chiều cao: 3,5m - Công năng sử dụng: Được chia làm 414 kiot diện tích 06m2/kiot, khu vực hàng ăn uống được bố trí riêng. - Trang bị phương tiện PCCC: 60 Bình chữa cháy, bom khiêng tay			x		x		
16	Chợ Giường – Trường Yên	UBND xã Trường Yên	Chợ	Huyện Chương Mỹ	xã Trường Yên	Diện tích xây dựng công trình: 2400m2, kết cấu tường xây gạch nung, cột, vì kèo sắt, mái lợp tôn. Bậc chịu lửa bậc V. - Chiều cao: 5m - Công năng sử dụng: Được chia làm 198 kiot diện tích 06m2 - 09 m2/kiot, khu vực hàng ăn uống được bố trí riêng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy			x		x		
17	Chợ Đông Phương Yên	UBND xã Đông Phương Yên	Chợ	Huyện Chương Mỹ	xã Đông Phương Yên	Diện tích xây dựng công trình: 2058m2, kết cấu tường xây gạch nung, cột, vì kèo sắt, mái lợp tôn. Bậc chịu lửa bậc V. - Chiều cao: 5m - Công năng sử dụng: Được chia làm 133 kiot diện tích 09m2/kiot, khu vực hàng ăn uống được bố trí riêng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy			x		x		
18	Chợ Gót-Đông Sơn	UBND xã Đông Sơn	Chợ	Huyện Chương Mỹ	xã Đông Sơn	Diện tích xây dựng công trình: 1300m2, kết cấu tường xây gạch nung, cột, vì kèo sắt, mái lợp tôn. Bậc chịu lửa bậc V. - Chiều cao: 5m - Công năng sử dụng: Được chia làm 220 kiot diện tích 06m2/kiot, khu vực hàng ăn uống được bố trí riêng. - Trang bị phương tiện PCCC: Bình chữa cháy			x		x		
19	Kho Gót-Chi cục dự trữ nhà nước huyện Thanh Oai	Cục dự trữ nhà nước khu vực Hà Nội thuộc Tổng cục dự trữ nhà nước	Kho chứa nông sản	Huyện Chương Mỹ	xã Đông Sơn	Kho Gót nằm trên địa bàn xã Đông Sơn, huyện Chương Mỹ có diện tích mặt bằng 7492 m ² , diện tích xây dựng 3000 m ² , khối tích 9000 m3, gồm: nhà hành chính; kho A7; kho A8; kho C9; nhà ăn. Các kho có diện tích khoảng 500m2, được xây dựng 01 tầng bằng tường gạch, dầm, vì kèo gỗ, mái lợp ngói. Kho C9 được xây dựng năm 1972, kho A7, A8 được xây dựng năm 1956.	x				x		

Phụ lục 9: Danh sách cơ sở có
(kèn

TT	Tên cơ sở	Chủ đầu tư	Địa chỉ	Quy mô	Loại hình sử dụng	Công trình không thuộc diện
1	2		3	4	5	6
1	Cơ sở CATP tại Chương Mỹ (CAH cũ)	CATP Hà Nội	29A Ninh Kiều, Chúc Sơn, Chương Mỹ, HN	diện tích mặt bằng 2700m ² ; 4 tầng	Cơ quan hành chính nhà nước	
2	Nhà nghỉ Xanh	Đào Mạnh Hùng	Tràng An, Chúc Sơn, Chương Mỹ, HN	diện tích mặt bằng 60m ² ; 5 tầng	Nhà nghỉ	x
3	Nhà nghỉ Sao	Đỗ Huy Khôi	xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	diện tích mặt bằng 84m ² ; 05 tầng	Nhà nghỉ	x
4	Nhà Nghỉ Tân Bình	Phan Thị Thúy	TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	diện tích mặt bằng 150m ² ; 5 tầng	Nhà nghỉ	x
5	Nhà ở Công nhân KCN Phú Nghĩa	Công ty Cổ phần tập đoàn Phú Mỹ	KCN Phú Nghĩa, Chương Mỹ, HN	diện tích mặt bằng 350m ² , 6 tầng	Lưu trú	

6	Cơ sở dưỡng lão	Công ty TNHH đầu tư và thương mại dịch vụ Đại Yên	xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	Tổng diện tích 17000m ² ; khối tích 10481m ³	cơ sở dưỡng lão	
7	Cơ sở cho thuê trọ Lê Anh Thắng	Lê Anh Thắng	xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	diện tích mặt bằng 220m ² ; 5 tầng	Nhà trọ	
8	Cơ sở cho thuê trọ của ông Đào Thanh Liên	Đào Thanh Liên	TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Diện tích mặt bằng 85m ² ; 5 tầng	Nhà trọ	x
9	Cơ sở cho thuê trọ của ông Nguyễn Văn Công	Nguyễn Văn Công	TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Diện tích mặt bằng 360m ² ; 4 tầng	Nhà trọ	x

10	Cơ sở cho thuê trọ của bà Vũ Thị Huệ và ông Nguyễn Thế Phương	bà Vũ Thị Huệ và ông Nguyễn Thế Phương	TT Xuân Mai, huyện Chương Mỹ	Diện tích mặt bằng 280m ² ; 6 tầng	Nhà trọ	x
11	Cơ sở cho thuê trọ Trịnh Duy Thuân	Trịnh Duy Thuân	xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	diện tích mặt bằng 56m ² , 4 tầng	Nhà trọ	x
12	Cơ sở cho thuê trọ Trịnh Thị Tuyết	Trịnh Thị Tuyết	xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	diện tích mặt bằng 139m ² , 3 tầng	Nhà trọ	x
13	Cơ sở cho thuê trọ Nguyễn Thị Chiến	Nguyễn Thị Chiến	xã Ngọc Hòa, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội	diện tích mặt bằng 123m ² , 3 tầng	Nhà trọ	x

nguy cơ cao xảy ra cháy, nổ gây thiệt hại nghiêm trọng về người
n theo Công văn số 2280/CAHN-PC07 ngày 17/4/2025 của CATP I

Công trình thuộc diện			Phân loại					
Chưa được thẩm duyệt	Đã thẩm duyệt, chưa	Đã thẩm duyệt, nghiêm	Không thuộc phụ lục I	Thuộc phụ lục I			Giao thông dành cho	Cấp nước chữa cháy
				Phụ lục II	Phụ lục III	Phụ lục IV		
7	8	9	10	11	12	13	14	15
x					x			
					x			
					x			
					x			
		x		x	x			

X				X	X			Chưa trạng bị
					X			
					X			
					X			

					X			
						X		
						X		
						X		

Trên địa bàn huyện Chương Mỹ
Hà Nội)

Nội dung tồn tại, vi phạm về PCCC						Nội dung vi phạm khác (sử)	Ghi chú
Khoảng cách an toàn PCCC	Giải pháp ngăn cháy lan	Giải pháp thoát nạn	Hệ thống báo cháy	Hệ thống chữa cháy	Hệ thống kỹ thuật có liên quan		
16	17	18	19	20	21	22	23
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị				
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị				đã đình chỉ hoạt động
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị				

	không đảm bảo khoảng cách với công trình lân cận	không đủ lối thoát nạn	chưa trang bị	chưa trang bị	chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC	xây dựng trên đất chưa có quyền sử dụng hợp pháp, chưa được cấp phép xây dựng	
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		

	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		
	không đảm bảo ngăn cháy giữa các tầng nhà	không đảm bảo lối thoát nạn	chưa trang bị		chưa trang bị đèn chỉ dẫn thoát nạn, CSSC		